

Số: **9647** /BKHDĐT-QLĐT

Hà Nội, ngày **17** tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực



Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Căn cứ quy định tại các Điều 92, 93 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý Bộ thẩm định Dự thảo Nghị định nêu trên. Hồ sơ gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Nghị định;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
4. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự thảo Nghị định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Bộ Tư pháp././ **14**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục QLĐT (Q<sub>3</sub>).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Trần Quốc Phương**

(Tài liệu kèm theo công văn số 9647/BKHĐT-QLĐT ngày 17/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO  
(trình Bộ Tư pháp  
thẩm định)

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, gồm:

- Khoản 6 Điều 6 về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 6 Điều 10 về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 3 Điều 15 về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 4 Điều 19 về năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 4 Điều 35 về phương thức lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 3 Điều 46 về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 5 Điều 50 về quy trình, thủ tục, chi phí, lộ trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua mạng; trường hợp không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

h) Khoản 5 Điều 62 về phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu trong lựa chọn nhà đầu tư;

i) Khoản 2 Điều 73 về nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh;

k) Khoản 4 Điều 86 về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

l) Khoản 5 Điều 87 về xử lý vi phạm trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

m) Khoản 4 Điều 88 về xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư;

n) Khoản 2 Điều 96 về quy định chuyển tiếp.

2. Dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực gồm:

a) Dự án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.

b) Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

c) Dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm theo quy định của pháp luật giao thông hàng hải và đường thủy nội địa.

d) Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng.

đ) Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

e) Dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

g) Dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu khi có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng đăng ký thực hiện, gồm: dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo quy định của pháp luật về khuyến khích xã hội hóa, trừ dự án quy định tại điểm b Khoản này; dự án đầu tư có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo quy định pháp luật về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế; dự án xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở.

3. Các dự án quy định tại khoản 2 Điều này phải thuộc trường hợp thu hồi đất hoặc thuộc khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và không đáp ứng điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.

2. Đối với dự án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật Đấu thầu, Nghị định này.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư* là bảng trình bày thông tin về thời gian thực hiện các công việc trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư, làm cơ sở để tiến hành lựa chọn nhà đầu tư.

2. *Bên mời quan tâm* là cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện trình tự, thủ tục mời quan tâm.

3. *Cơ quan có thẩm quyền* là cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư hoặc cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

4. *Cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư* gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế. Đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 của Nghị định này, cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là cơ quan đại diện sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Điều 4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu**

1. Kể từ ngày phát hành hồ sơ mời quan tâm, nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:

a) Cơ quan có thẩm quyền, bên mời quan tâm;

b) Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), đề xuất dự án (đối với dự án đầu tư kinh doanh không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi đối với trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi tổ chức mời quan tâm, trừ trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất;

c) Nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm; đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án;

2. Kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu, nhà đầu tư tham dự thầu không có cổ phần hoặc phần vốn góp với nhà thầu tư vấn sau đây:

a) Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), đề xuất dự án (đối với dự án đầu tư kinh doanh không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị định này, trừ trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất;

b) Nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

3. Kể từ ngày phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, tham dự thầu được đánh giá là độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu, bên mời quan tâm khi không có tỷ lệ sở hữu vốn trên 50% cổ phần, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần vốn góp của nhau. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, tham dự thầu với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

$X_i$ : là tỷ lệ sở hữu vốn, cổ phần, cổ phần có quyền biểu quyết của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu, bên mời quan tâm trong thành viên liên danh thứ  $i$ .

$Y_i$ : là tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của thành viên liên danh thứ  $i$  tại thỏa thuận liên danh.

$n$ : là số thành viên tham gia trong liên danh.

4. Kể từ thời điểm phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư tham dự thầu và nhà thầu tư vấn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không cùng có tỷ lệ sở hữu vốn trên 30% cổ phần, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần vốn góp của một tổ chức, cá nhân khác đối với từng bên. Trường hợp nhà đầu tư liên danh, nhà thầu tư vấn liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn được xác định như sau:

a) Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác và nhà đầu tư liên danh được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

$X_i$ : là tỷ lệ sở hữu vốn, cổ phần, cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức, cá nhân với nhà đầu tư tham dự thầu thứ  $i$ .

$Y_i$ : là tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh thứ  $i$  tại thỏa thuận liên danh.

$n$ : là số thành viên tham gia trong liên danh.

b) Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác và nhà thầu tư vấn liên danh được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

$X_i$ : là tỷ lệ sở hữu vốn, cổ phần, cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức, cá nhân với nhà thầu tư vấn thứ  $i$  tại thỏa thuận liên danh.

$Y_i$ : là tỷ lệ phân chia trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh thứ  $i$  tại thỏa thuận liên danh.

$n$ : là số thành viên tham gia trong liên danh.

5. Đối với nhà đầu tư được tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, tham dự thầu dự án đầu tư kinh doanh:

a) Công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty mẹ, các công ty con liên danh với nhau chỉ được tham dự trong một hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu;

b) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, tham dự thầu với nhà thầu tư vấn thực hiện một trong các công việc tư vấn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không có mối quan hệ công ty mẹ, công ty con kể từ khi phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu.

6. Việc xác định tỷ lệ sở hữu vốn giữa các bên căn cứ theo tỷ lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.

### **Điều 5. Chi phí lựa chọn nhà đầu tư**

1. Đối với đấu thầu quốc tế, giá bán (bao gồm cả thuế) của một bộ hồ sơ mời thầu bản điện tử không quá 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Chi phí lập hồ sơ mời quan tâm; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của bên mời quan tâm, bên mời thầu và từ nguồn bán hồ sơ mời thầu quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:

a) Chi phí lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,05% tổng vốn đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng và tối đa là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;

b) Chi phí thẩm định đối với từng nội dung về hồ sơ mời thầu, kết quả lựa

chọn nhà đầu tư được tính bằng 0,02% tổng vốn đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng và tối đa là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

c) Chi phí đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu được tính bằng 0,03% tổng vốn đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng và tối đa là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

3. Trường hợp tổ chức lại việc lựa chọn nhà đầu tư thì chi phí gồm lập hồ sơ mời quan tâm; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu được tính tối đa bằng 50% mức đã chi cho các nội dung chi phí quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này; trong trường hợp này, phải tính toán để bổ sung chi phí này vào chi phí chuẩn bị đầu tư.

4. Chi phí quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 6 Điều này gồm:

a) Chi phí khảo sát thu thập thông tin dự án làm cơ sở lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, gồm chi phí lập đề xuất dự án đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);

b) Chi vật tư văn phòng;

c) Chi hội nghị phục vụ công tác mời quan tâm, mời thầu, mở thầu;

d) Chi đăng tải thông tin về lựa chọn nhà đầu tư và chi tuyên truyền, liên lạc khác;

đ) Chi phí khác để lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu, mở thầu, giải quyết kiến nghị (như tiền làm thêm giờ, dịch thuật,...);

e) Các chi phí khác liên quan đến công tác tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Chi phí quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này áp dụng đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền, bên mời quan tâm, bên mời thầu trực tiếp thực hiện và được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của các cơ quan này. Trường hợp thuê tư vấn đầu thầu để thực hiện các công việc nêu tại các khoản 2 và 3 Điều này, chi phí được xác định căn cứ nội dung, phạm vi công việc, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, định mức lương theo quy định và các yếu tố khác.

Trường hợp không có quy định về định mức lương chuyên gia thì căn cứ thống kê kinh nghiệm đối với các chi phí đã chi trả cho chuyên gia tại các dự án tương tự đã thực hiện trong khoảng thời gian xác định hoặc trong tổng vốn đầu tư.

6. Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng vốn đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tối đa là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

7. Hoàn trả chi phí giải quyết kiến nghị

a) Trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được kết luận là đúng, các tổ chức, cá nhân liên đới có trách nhiệm chi trả cho nhà đầu tư có kiến nghị số tiền bằng chi phí giải quyết kiến nghị mà nhà đầu tư có kiến nghị đã nộp;

b) Trường hợp kiến nghị của nhà đầu tư được kết luận là không đúng, nhà đầu tư không được hoàn trả chi phí giải quyết kiến nghị.

8. Đối với kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn khoán chỉ cho các thành viên Hội đồng tư vấn, bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn và các chi phí khác để thực hiện việc giải quyết kiến nghị.

Trong quá trình kiến nghị nhà đầu tư rút đơn kiến nghị thì chỉ được nhận lại 50% chi phí đã nộp trong trường hợp chưa thành lập Hội đồng tư vấn hoặc đã thành lập Hội đồng tư vấn nhưng chưa tổ chức họp hội đồng; trường hợp Hội đồng tư vấn đã tổ chức họp hội đồng thì nhà đầu tư không được hoàn trả lại chi phí giải quyết kiến nghị.

9. Chi phí thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư khi tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm:

a) Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Chi phí nộp hồ sơ dự thầu;

c) Chi phí nhà đầu tư trúng thầu.

## **Điều 6. Ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư**

1. Đối tượng được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi:

a) Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu;

b) Nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

2. Cách tính ưu đãi

Điểm tổng hợp của đối tượng được hưởng ưu đãi được tính theo công thức sau:

$$T'_{TH} = T_{TH} + T_{TH} \times M_{UD}$$

Trong đó:

-  $T'_{TH}$ : là điểm tổng hợp của nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đã bao gồm mức ưu đãi để so sánh, xếp hạng;



-  $T_{TH}$ : là điểm tổng hợp của nhà đầu tư được hưởng ưu đãi khi chưa bao gồm mức ưu đãi.

-  $M_{UD}$ : là mức ưu đãi nhà đầu tư được hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi quy định tại khoản 1 Điều này được lựa chọn ký kết hợp đồng phải thực hiện theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu, hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

### **Điều 7. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định**

1. Cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm sau đây:

- a) Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;
- b) Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của dự án;
- c) Có bản cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và tính liêm chính trong đấu thầu theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

2. Trường hợp dự án có yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ hoặc có tính đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và cần có ý kiến của chuyên gia chuyên ngành thì cá nhân này không bắt buộc phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

### **Điều 8. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư**

1. Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ:

- a) Công bố dự án đầu tư kinh doanh;
- b) Chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- c) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- d) Đánh giá hồ sơ dự thầu;
- đ) Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- e) Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

2. Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ:

- a) Công bố dự án đầu tư kinh doanh;
- b) Chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn một;
- c) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn một;
- d) Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn hai;
- đ) Đánh giá hồ sơ dự thầu giai đoạn hai;

- e) Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- g) Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

3. Đối với dự án phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Đấu thầu:

- a) Công bố dự án đầu tư kinh doanh;
- b) Mời quan tâm;
- c) Quy trình, thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐẤU THẦU RỘNG RÃI, ĐẤU THẦU HẠN CHẾ THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ, MỘT GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ**

#### **Mục 1**

#### **CÔNG BỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

**Điều 9. Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư**

1. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

**Điều 10. Công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư**

1. Đối với dự án đầu tư kinh doanh không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lập:

a) Cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lập đề xuất dự án, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế phê duyệt.

b) Đề xuất dự án bao gồm thông tin quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu.

c) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

2. Nhà đầu tư được đề xuất thực hiện dự án đầu tư kinh doanh ngoài dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định nhà đầu tư không được đề xuất thực hiện dự án. Trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, nội dung hồ sơ đề xuất dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất và tổ chức đăng tải thông tin dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

## Mục 2

### **CHUẨN BỊ ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

**Điều 11. Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư**

1. Người có thẩm quyền có trách nhiệm quyết định thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện của dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đấu thầu.

2. Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được lập theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này để trình người có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để tiến hành lựa chọn nhà đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư, bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt độc lập hoặc đồng thời với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

4. Đối với dự án đầu tư kinh doanh không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt đồng thời với thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

**Điều 12. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu**

Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời thầu căn cứ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

1. Các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau đây:

a) Quy hoạch, kế hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Quy hoạch xây dựng chi tiết phù hợp với quy mô, tính chất của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp dự án có cấu phần xây dựng. Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh có nhiều công năng, dự án đầu tư được xác định căn cứ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở (áp dụng đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

d) Quy hoạch hoặc văn bản tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của văn bản pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có);

2. Danh mục dự án thu hồi đất, tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai, về quản lý, sử dụng tài sản công (áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh gắn với quyền sử dụng đất, được thực hiện trên khu đất, quỹ đất có tài sản công).

3. Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 của Nghị định này).

4. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định này (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư).

5. Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định này.

6. Các văn bản pháp lý khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 13. Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu**

1. Nội dung hồ sơ mời thầu phải có đầy đủ các thông tin để nhà đầu tư lập hồ sơ dự thầu theo quy định tại Điều 48 của Luật Đấu thầu.

2. Việc quy định phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu được thực hiện theo quy định tại các Điều 44, 45, 46 và 47 của Nghị định này.

3. Hồ sơ mời thầu phải được thẩm định theo quy định tại Điều 52 của Nghị định này.

4. Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản, căn cứ vào tờ trình phê duyệt và báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

### **Điều 14. Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế**

1. Xác định, phê duyệt danh sách ngắn:

a) Bên mời thầu xác định danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án đầu tư kinh doanh và có nhu cầu tham dự thầu, trình người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Người có thẩm quyền phê duyệt danh sách ngắn.

2. Sau khi phê duyệt, bên mời thầu đăng tải công khai danh sách ngắn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngăn không được liên danh với nhau để tham dự thầu.

### Mục 3

## TỔ CHỨC ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

### Điều 15. Điều kiện phát hành hồ sơ mời thầu

Hồ sơ mời thầu chỉ được phát hành để lựa chọn nhà đầu tư khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Dự án được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông tin dự án đầu tư kinh doanh được phê duyệt đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Thông tin dự án đầu tư kinh doanh được công bố theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị định này;

3. Hồ sơ mời thầu được phê duyệt;

4. Điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có).

### Điều 16. Mời thầu, phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; gia hạn thời gian nộp hồ sơ dự thầu

1. Mời thầu:

a) Thông báo mời thầu được đăng tải theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật Đấu thầu;

b) Gửi thư mời thầu đến các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngăn đối với đấu thầu hạn chế.

2. Phát hành hồ sơ mời thầu:

a) Đối với đấu thầu rộng rãi, hồ sơ mời thầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bên mời thầu đăng tải miễn phí và đầy đủ tệp tin (file) hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Đối với đấu thầu hạn chế, hồ sơ mời thầu được phát hành cho các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngăn.

3. Sửa đổi hồ sơ mời thầu:

Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu được bên mời thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Làm rõ hồ sơ mời thầu:

Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời thầu thì nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến bên mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu để xem xét, xử lý. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu được bên mời thầu thực hiện theo một hoặc các hình thức sau đây:

a) Đăng tải nội dung làm rõ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Trường hợp cần thiết, tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu mà nhà đầu tư chưa rõ. Nội dung trao đổi phải được bên mời thầu ghi lại thành biên bản làm rõ hồ sơ mời thầu và phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Nội dung làm rõ hồ sơ mời thầu không được trái với nội dung của hồ sơ mời thầu đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp sau khi làm rõ hồ sơ mời thầu dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời thầu thì việc sửa đổi hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Quyết định sửa đổi, văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu là một phần của hồ sơ mời thầu.

6. Trường hợp cần gia hạn thời gian nộp hồ sơ dự thầu, bên mời thầu đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định phê duyệt gia hạn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thông báo gia hạn bao gồm lý do gia hạn, thời điểm đóng thầu mới.

#### **Điều 17. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ dự thầu**

1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

2. Bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà đầu tư nộp trước thời điểm đóng thầu và quản lý các hồ sơ dự thầu đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư; trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư này cho nhà đầu tư khác, trừ các thông tin được công khai khi mở thầu.

3. Khi muốn sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ dự thầu đã nộp, nhà đầu tư phải có văn bản đề nghị gửi đến bên mời thầu. Bên mời thầu chỉ chấp thuận việc sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời điểm đóng thầu.

4. Hồ sơ dự thầu hoặc các tài liệu được nhà đầu tư gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại, trừ tài liệu làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

### **Mục 4**

#### **ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN ÁP DỤNG PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

##### **Điều 18. Mở thầu**

1. Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Chỉ tiến hành mở các hồ sơ dự thầu mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời

thầu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà đầu tư tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà đầu tư. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà đầu tư và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà đầu tư; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ; giá trị đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương được ghi trong đơn dự thầu; giá trị tăng hoặc giảm (nếu có); thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; các thông tin khác liên quan.

2. Các thông tin nêu tại điểm b khoản 1 Điều này phải được ghi vào biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà đầu tư tham dự lễ mở thầu. Biên bản này được gửi cho các nhà đầu tư tham dự thầu và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm mở thầu.

3. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh và đề xuất về tài chính của từng hồ sơ dự thầu.

### **Điều 19. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu**

1. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư để bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực và kinh nghiệm, có phương án kỹ thuật, tài chính khả thi để thực hiện dự án.

2. Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà đầu tư thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà đầu tư thì hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư đó bị loại.

3. Khi đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu phải kiểm tra các nội dung về kỹ thuật, tài chính của hồ sơ dự thầu để xác định hồ sơ dự thầu không có những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót các nội dung cơ bản, trong đó:

a) Sai khác là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu; đặt điều kiện là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu; bỏ sót nội dung là việc nhà đầu tư không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;

b) Với điều kiện hồ sơ dự thầu đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong hồ sơ

mời thầu thì bên mời thầu có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong hồ sơ dự thầu;

c) Với điều kiện hồ sơ dự thầu đáp ứng cơ bản hồ sơ mời thầu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong một thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai khác không nghiêm trọng trong hồ sơ dự thầu liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được làm ảnh hưởng đến đề xuất về tài chính của nhà đầu tư. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu nêu trên của bên mời thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư sẽ bị loại.

### **Điều 20. Làm rõ hồ sơ dự thầu**

1. Sau khi mở thầu, trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư thiếu tài liệu về tư cách hợp lệ, báo cáo tài chính, hợp đồng thực hiện dự án tương tự thì bên mời thầu yêu cầu nhà đầu tư làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu khi bên mời thầu có yêu cầu. Việc làm rõ đối với các nội dung về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư tham dự thầu.

2. Sau khi đóng thầu, trường hợp nhà đầu tư phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ dự thầu thì được phép gửi thông tin, tài liệu để bổ sung, làm rõ. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để xem xét, đánh giá. Các tài liệu này được coi là một phần của hồ sơ dự thầu.

3. Việc làm rõ đối với các nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh, đề xuất về tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi các đề xuất về kỹ thuật, xã hội, môi trường và hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực của hồ sơ dự thầu đã nộp.

4. Việc làm rõ chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà đầu tư có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

### **Điều 21. Đánh giá hồ sơ dự thầu**

1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu, gồm:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ dự thầu

b) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ dự thầu bao gồm: Đơn dự thầu, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu; tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu (nếu có); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư; nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh, nội dung đề xuất về tài chính; các thành phần khác thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;



c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

## 2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:

Hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc hồ sơ dự thầu;

b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; không đề xuất giá trị nộp ngân sách hoặc tỷ lệ chia sẻ doanh thu hoặc giá dịch vụ mà Nhà nước phải thanh toán hoặc số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu.

Đối với nhà đầu tư liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Hiệu lực của hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu;

d) Có bảo đảm dự thầu hợp lệ;

đ) Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên trong liên danh;

e) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có)”;

g) Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

h) Nhà đầu tư bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu.

## 3. Đánh giá về hồ sơ dự thầu

a) Việc đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư, đánh giá phương án đầu tư kinh doanh và đánh giá hiệu quả phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Việc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu.

## 4. Xét duyệt trúng thầu:

Nhà đầu tư được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 48 của Nghị định này.

## Mục 5

### ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN ÁP DỤNG PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ

**Điều 22. Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu**

1. Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật: Việc mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Trình tự mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật thực hiện theo Điều 18 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề xuất về tài chính của tất cả nhà đầu tư phải được bên mời thầu niêm phong trong một túi riêng biệt và được đại diện của bên mời thầu, nhà đầu tư tham dự lễ mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật ký niêm phong.

2. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định này.

**Điều 23. Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật**

1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, bao gồm:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;

b) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, bao gồm: Đơn dự thầu đề xuất về kỹ thuật, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu; tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu (nếu có); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư; đề xuất về kỹ thuật; các thành phần khác thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;

b) Có đơn dự thầu đề xuất về kỹ thuật hợp lệ;

c) Hiệu lực của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu;

d) Có bảo đảm dự thầu hợp lệ;

đ) Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ đề xuất về kỹ thuật với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên trong liên danh;

e) Có thỏa thuận liên danh hợp lệ đối với trường hợp liên danh;

g) Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

h) Nhà đầu tư bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu.

### 3. Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

Việc đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật thực hiện theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu, gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, tiêu chuẩn đánh giá phương án đầu tư kinh doanh. Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh được xem xét, mở hồ sơ đề xuất về tài chính.

### **Điều 24. Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật**

1. Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phải được phê duyệt bằng văn bản, căn cứ vào tờ trình phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

2. Bên mời thầu phải thông báo danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đến tất cả các nhà đầu tư tham dự thầu và mời các nhà đầu tư tham dự thầu đến mở hồ sơ đề xuất về tài chính, trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm mở hồ sơ đề xuất tài chính.

### **Điều 25. Mở hồ sơ đề xuất về tài chính**

1. Hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà đầu tư có tên trong danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được mở công khai theo thời gian, địa điểm ghi trong thông báo danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Biên bản mở thầu phải được gửi cho các nhà đầu tư tham dự thầu.

2. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các đề xuất về giá trị nộp ngân sách hoặc tỷ lệ chia sẻ doanh thu hoặc giá dịch vụ mà Nhà nước phải thanh toán hoặc số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng của từng hồ sơ đề xuất tài chính.

### **Điều 26. Đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính**

1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về tài chính, bao gồm:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính;

b) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ đề xuất về tài chính, bao gồm: Đơn dự thầu đề xuất về tài chính; các thành phần khác thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính.

2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về tài chính:

Hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc hồ sơ đề xuất về tài chính;
- b) Có đơn dự thầu đề xuất về tài chính hợp lệ;
- c) Giá trị ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic, không đề xuất các giá trị khác nhau đối với cùng một nội dung hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên mời thầu;
- d) Hiệu lực của hồ sơ đề xuất về tài chính đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

3. Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất về tài chính hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về tài chính. Việc đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính và xếp hạng nhà đầu tư thực hiện theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu.

4. Sau khi đánh giá hồ sơ dự thầu, tổ chuyên gia lập báo cáo gửi bên mời thầu xem xét. Trong báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau đây:

- a) Danh sách xếp hạng nhà đầu tư;
- b) Danh sách nhà đầu tư không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại nhà đầu tư;
- c) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý.

5. Trường hợp cần thiết, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền về việc đàm phán sơ bộ hợp đồng với nhà đầu tư xếp thứ nhất để tạo thuận lợi cho việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong đó nêu rõ kế hoạch, nội dung đàm phán sơ bộ.

6. Việc xét duyệt trúng thầu thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Nghị định này.

## **Mục 6**

### **TRÌNH, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ CÔNG KHAI KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 27. Trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

1. Việc trình, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện như sau:

a) Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu trình kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia.

b) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải được thẩm định theo quy định tại

Điều 53 của Nghị định này trước khi phê duyệt.

c) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải được phê duyệt bằng văn bản, căn cứ vào tờ trình phê duyệt và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2. Trường hợp lựa chọn được nhà đầu tư trúng thầu, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên dự án;

b) Tên nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp do nhà đầu tư trúng thầu dự kiến thành lập (nếu có);

c) Một hoặc các thông tin về: Giá trị bằng tiền mà nhà đầu tư đề xuất nộp ngân sách nhà nước; tỷ lệ mà nhà đầu tư chia sẻ doanh thu thuần cho Nhà nước; giá dịch vụ mà Nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư; số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án hoặc tạo phúc lợi xã hội nói chung cho địa phương; các giá trị khác về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

d) Các nội dung khác (nếu có).

3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Đấu thầu, trong văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc văn bản quyết định hủy thầu phải nêu rõ lý do hủy thầu và trách nhiệm của các bên liên quan khi hủy thầu.

4. Nhà đầu tư tham dự thầu quyết định và đề xuất cụ thể trong hồ sơ dự thầu việc thành lập doanh nghiệp để triển khai dự án đầu tư hoặc tự triển khai dự án đầu tư theo quy định tại Điều 49 của Nghị định này.

### **Điều 28. Công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

Sau khi có văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu; gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư đến các nhà đầu tư tham dự thầu trong thời hạn quy định tại hồ sơ mời thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư bao gồm:

1. Thông tin quy định tại khoản 2 Điều 27 của Nghị định này;

2. Danh sách nhà đầu tư không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà đầu tư;

3. Kế hoạch đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà đầu tư được lựa chọn.

**Mục 7****ĐÀM PHÁN, HOÀN THIỆN VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG****Điều 29. Đàm phán, hoàn thiện hợp đồng**

1. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư xếp thứ nhất được mời đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Trường hợp nhà đầu tư được mời đàm phán, hoàn thiện hợp đồng nhưng không tham dự hoặc từ chối đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

2. Việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng được thực hiện trên cơ sở:

- a) Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;
- b) Hồ sơ dự thầu và các tài liệu làm rõ, sửa đổi hồ sơ dự thầu (nếu có) của nhà đầu tư;
- c) Hồ sơ mời thầu.

3. Nguyên tắc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng:

- a) Không tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng đối với các nội dung mà nhà đầu tư đã chào thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- b) Không được làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu.

4. Nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng:

a) Đàm phán, hoàn thiện về những nội dung được đề xuất trong hồ sơ dự thầu nhưng chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc còn khác nhau; nội dung chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Đàm phán về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (nếu có) nhằm hoàn thiện các nội dung chi tiết của hợp đồng;

c) Đàm phán về các nội dung khác liên quan đến dự án để có cơ sở xác lập các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng;

d) Các nội dung cần thiết khác.

5. Nhà đầu tư không được thay đổi, rút hoặc từ chối thực hiện các nội dung cơ bản đề xuất trong hồ sơ dự thầu đã được bên mời thầu đánh giá đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, trừ trường hợp các thay đổi do nhà đầu tư đề xuất mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án.

6. Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không thành công, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy kết quả lựa chọn nhà đầu tư và mời nhà đầu tư xếp hạng tiếp theo đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng với các nhà đầu tư tiếp theo thành công, bên mời thầu trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Nghị định này. Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng với các nhà đầu tư tiếp theo không thành

công, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Đấu thầu.

**Điều 30. Ký kết hợp đồng và đăng tải thông tin chủ yếu của hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh**

1. Việc ký kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định tại các Điều 71, 72, 74 và 75 của Luật Đấu thầu.

2. Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản theo quy định tại Điều 73 Luật Đấu thầu và Hướng dẫn lập hợp đồng mẫu dự án đầu tư kinh doanh tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có hiệu lực, bên mời thầu có trách nhiệm đăng tải thông tin chủ yếu của hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nội dung đăng tải thông tin gồm:

- a) Tên dự án; số hiệu hợp đồng; thời điểm ký kết hợp đồng;
- b) Tên, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Tên, địa chỉ của nhà đầu tư;
- d) Mục tiêu, quy mô của dự án;
- đ) Dự kiến tiến độ thực hiện dự án;
- e) Địa điểm thực hiện dự án, diện tích, thời hạn sử dụng đất;
- g) Dự kiến tổng vốn đầu tư;
- h) Một hoặc các thông tin về: Giá trị bằng tiền mà nhà đầu tư đề xuất nộp ngân sách nhà nước; tỷ lệ mà nhà đầu tư chia sẻ doanh thu thuần cho Nhà nước; giá dịch vụ mà Nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư; số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án hoặc tạo phúc lợi xã hội nói chung cho địa phương; các giá trị khác về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;
- i) Các nội dung khác (nếu có).

**Chương III**

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

**ĐỐI VỚI DỰ ÁN ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐẤU THẦU RỘNG RÃI  
THEO PHƯƠNG THỨC HAI GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

**Điều 31. Chuẩn bị đấu thầu giai đoạn một**

1. Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được lập và phê duyệt theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này, trong đó xây dựng tiến độ cụ thể cho từng giai đoạn.

2. Việc công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị định này.

3. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

4. Hồ sơ mời thầu giai đoạn một là toàn bộ tài liệu sử dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù phát triển kinh tế, xã hội của ngành, vùng, địa phương, phương án đầu tư kinh doanh mà có sự tham gia của người dân nhưng chưa xác định được cụ thể yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh; hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương để các nhà đầu tư đề xuất, làm cơ sở cho bên mời thầu xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu giai đoạn hai. Hồ sơ mời thầu giai đoạn một không yêu cầu đầu tư đề xuất về tài chính và thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu.

5. Hồ sơ mời thầu giai đoạn một bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Thông tin chung về dự án gồm: tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư; địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; thời hạn, tiến độ thực hiện dự án;

b) Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu giai đoạn một;

c) Yêu cầu về tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu;

d) Yêu cầu nhà đầu tư kê khai lịch sử tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện;

đ) Ý tưởng sơ bộ về về phương án đầu tư kinh doanh; hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, làm cơ sở cho bên mời thầu xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu giai đoạn hai;

e) Nội dung cần thiết khác (nếu có).

6. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu:

a) Hồ sơ mời thầu phải được thẩm định theo quy định tại Điều 52 của Nghị định này trước khi phê duyệt;

b) Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

### **Điều 32. Tổ chức đấu thầu giai đoạn một**

1. Việc mời thầu giai đoạn một thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định này.

2. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu: Việc phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 16 của Nghị định này.

3. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ dự thầu: Việc chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này.

4. Mở thầu:

a) Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong



vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Biên bản mở thầu phải được gửi cho các nhà đầu tư tham dự thầu.

b) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); các nội dung quan trọng của từng hồ sơ dự thầu.

#### 5. Trao đổi về hồ sơ dự thầu giai đoạn một:

a) Căn cứ các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu và đề xuất của nhà đầu tư trong hồ sơ dự thầu giai đoạn một, bên mời thầu tiến hành trao đổi với từng nhà đầu tư nhằm chuẩn xác yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh, phương án sử dụng đất của dự án phục vụ cho việc hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu giai đoạn hai.

b) Việc trao đổi về hồ sơ dự thầu giai đoạn một không được dẫn đến thay đổi nội dung của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (trừ trường hợp điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc nội dung của quyết định phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

c) Kết quả trao đổi được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của đại diện bên mời thầu và các nhà đầu tư dự thầu. Biên bản này được gửi trực tiếp cho nhà đầu tư.

### **Điều 33. Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu giai đoạn hai**

#### 1. Lập hồ sơ mời thầu giai đoạn hai:

##### a) Căn cứ lập hồ sơ mời thầu:

Ngoài các căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị định này, khi lập hồ sơ mời thầu giai đoạn hai, bên mời thầu cần tham khảo kết quả trao đổi về đề xuất của các nhà đầu tư tham dự thầu giai đoạn một.

##### b) Nội dung hồ sơ mời thầu:

Hồ sơ mời thầu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đấu thầu và bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đấu thầu.

#### 2. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu

a) Hồ sơ mời thầu phải được thẩm định theo quy định tại Điều 52 của Nghị định này trước khi phê duyệt;

b) Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

#### 3. Tổ chức đấu thầu

a) Bên mời thầu mời các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ dự thầu giai đoạn một đến nhận hồ sơ mời thầu giai đoạn hai. Việc phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu giai đoạn hai thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 16 của Nghị định này;

b) Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu: Việc chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này.

#### 4. Mở thầu

Việc mở thầu thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị định này.

### **Điều 34. Đánh giá hồ sơ dự thầu giai đoạn hai**

#### 1. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 19 của Nghị định này.

#### 2. Nguyên tắc làm rõ hồ sơ dự thầu

Việc làm rõ hồ sơ dự thầu thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

3. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu giai đoạn hai thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này.

**Điều 35. Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng, công khai thông tin hợp đồng dự án**

1. Việc trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 của Nghị định này.

2. Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng; công khai thông tin hợp đồng dự án thực hiện theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Nghị định này.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CẦN XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM**

#### **Điều 36. Áp dụng mời quan tâm**

1. Thủ tục mời quan tâm áp dụng đối với dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, gồm dự án quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

2. Mời quan tâm quốc tế được áp dụng đối với tất cả các dự án đầu tư kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 11 của Luật Đấu thầu và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Bên mời quan tâm thực hiện trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 37, 38, 39, 40 và 41 của Nghị định này.

#### **Điều 37. Chuẩn bị mời quan tâm**

1. Trường hợp áp dụng mời quan tâm theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này, Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được

lập theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Việc lập, phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp áp dụng mời quan tâm thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 11 của Nghị định này.

3. Việc công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị định này.

### **Điều 38. Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm**

#### 1. Căn cứ lập hồ sơ mời quan tâm

Hồ sơ mời quan tâm được lập theo các căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

#### 2. Lập hồ sơ mời quan tâm:

Nội dung hồ sơ mời quan tâm bao gồm:

a) Thông tin chỉ dẫn nhà đầu tư: nội dung cơ bản của dự án và các nội dung chỉ dẫn nhà đầu tư quan tâm;

b) Yêu cầu về tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu;

c) Tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để triển khai dự án, gồm: Năng lực tài chính về khả năng huy động vốn chủ sở hữu; kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự. Trường hợp liên danh, nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có cam kết tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên trong liên danh có cam kết tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15% tại thỏa thuận liên danh.

#### đ) Phương pháp đánh giá:

Sử dụng phương pháp đạt, không đạt để đánh giá sơ bộ về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

#### g) Các biểu mẫu dự quan tâm

3. Hồ sơ mời quan tâm chỉ được nêu các yêu cầu nhằm mục đích duy nhất là lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thực hiện dự án; không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

4. Hồ sơ mời quan tâm được lập, phê duyệt đồng thời trong quá trình quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) hoặc trong quá trình lập, phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc sau khi các quyết định này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 39. Thông báo mời quan tâm, phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời quan tâm; gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

1. Thông báo mời quan tâm được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo tiến độ thực hiện dự án và phù hợp với thời gian thực hiện dự án trong Thông tin dự án được phê duyệt. Việc sửa đổi, hủy thông báo mời quan tâm chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Nghị định này.

Đối với dự án thuộc trường hợp mời quan tâm quốc tế theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này, thông báo mời quan tâm phải được đăng tải với ngôn ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Ngoài trách nhiệm cung cấp thông tin quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này, bên mời quan tâm có trách nhiệm đăng tải thông báo mời thầu quốc tế với ngôn ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt trên trang thông tin điện tử của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) hoặc tờ báo bằng tiếng Anh được phát hành tại Việt Nam.

**2. Phát hành hồ sơ mời quan tâm**

a) Hồ sơ mời quan tâm được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngay sau khi đăng tải thành công thông báo mời quan tâm. Trong quá trình đăng tải thông báo mời quan tâm, bên mời quan tâm phải đính kèm các tài liệu sau đây: Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm; hồ sơ mời quan tâm đã được phê duyệt.

Bên mời quan tâm không được phát hành bản giấy hồ sơ mời quan tâm cho nhà đầu tư. Trường hợp bên mời quan tâm phát hành bản giấy cho nhà đầu tư thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

b) Trường hợp nội dung của hồ sơ mời quan tâm được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có sự sai khác với nội dung của hồ sơ mời quan tâm được phê duyệt thì hồ sơ mời quan tâm phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là cơ sở để lập, đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

2. Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời quan tâm sau khi phát hành, bên mời quan tâm phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống, gồm: Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời quan tâm; hồ sơ mời quan tâm đã được sửa đổi.

**3. Làm rõ**

a) Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời quan tâm, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến bên mời quan tâm thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định trong hồ sơ mời quan tâm.

b) Văn bản làm rõ hồ sơ mời quan tâm được đăng tải trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định tại hồ sơ mời quan tâm;

c) Nội dung làm rõ hồ sơ mời quan tâm không được trái với nội dung của hồ sơ mời quan tâm đã được phê duyệt. Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ mời quan tâm dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời quan tâm thì việc sửa đổi hồ sơ mời quan tâm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này trên cơ sở tuân thủ thời gian theo quy định tại hồ sơ mời quan tâm.

4. Trường hợp cần gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, bên mời quan tâm đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định phê duyệt gia hạn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thông báo gia hạn bao gồm lý do gia hạn, thời điểm đóng thầu mới.

#### **Điều 40. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, sửa đổi, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia căn cứ nội dung yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư bao gồm: Văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Việc sửa đổi, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh chỉ được thực hiện trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

#### **Điều 41. Mở thầu và đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh**

1. Việc mở thầu được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sau khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

2. Bên mời quan tâm tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ.

#### **Điều 42. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm**

1. Căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, bên mời quan tâm trình người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 43 của Nghị định này.

b) Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, áp dụng thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Trường hợp không có nhà đầu tư quan tâm hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, có văn bản thông báo về kết thúc thủ tục mời quan tâm.

2. Căn cứ quyết định của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, bên mời quan tâm có trách nhiệm đăng tải kết quả mời quan tâm hoặc văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

#### **Điều 43. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư**

1. Căn cứ kết quả mời quan tâm, cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức đấu thầu trong nước (nếu không có nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm) hoặc đấu thầu quốc tế (nếu có một nhà đầu tư nước ngoài trở lên đăng ký thực hiện dự án hoặc đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Luật Đấu thầu.

2. Cơ quan có thẩm quyền giao cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện là bên mời thầu.

3. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Chương II hoặc Chương III Nghị định này.

### **Chương V**

#### **PHƯƠNG PHÁP, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU**

##### **Điều 44. Phương pháp đánh giá**

1. Phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước được áp dụng để đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất, bao gồm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đấu thầu, tiêu chuẩn chi tiết và tiêu chí quy định tại các Điều 45, 46 và 47 của Nghị định này; trong đó các tiêu chuẩn gồm các tiêu chuẩn chi tiết được chia thành các tiêu chí.

3. Hồ sơ dự thầu được đánh giá theo thang điểm 100 hoặc 1.000, trong đó điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm năng lực, kinh nghiệm, điểm phương án đầu tư kinh doanh và điểm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; trong đó:

a) Điểm năng lực, kinh nghiệm chiếm tỷ trọng từ 20% đến 30% thang điểm tổng;

b) Điểm phương án đầu tư kinh doanh chiếm tỷ trọng từ 20% đến 40% thang điểm tổng;

c) Điểm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương chiếm tỷ trọng từ 40% đến 50% thang điểm tổng.

4. Nhà đầu tư phải đáp ứng điểm tối thiểu và tối đa sau đây để được đánh

giá, xếp hạng:

a) Điểm tối thiểu của tiêu chuẩn chi tiết không thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn đó.

- Điểm tối thiểu của từng tiêu chí không thấp hơn 50% điểm tối đa của tiêu chí đó.

b) Điểm tổng hợp tối thiểu không được thấp hơn 70% thang điểm tổng.

Nhà đầu tư đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này và có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

5. Đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù về điều kiện đầu tư kinh doanh, quản lý, phát triển ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý ngành, lĩnh vực, hồ sơ mời thầu quy định cố định các yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư hoặc yêu cầu về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương mà không phải xây dựng thang điểm đối với tiêu chí cố định.

#### **Điều 45. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm**

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính, khả năng thu xếp vốn gồm các tiêu chí sau đây:

a) Yêu cầu về khả năng huy động vốn chủ sở hữu;

b) Yêu cầu về khả năng huy động vốn vay của nhà đầu tư.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự gồm các tiêu chí sau đây:

a) Kinh nghiệm đầu tư, xây dựng các công trình, dự án tương tự (chỉ áp dụng đối với dự án có cấu phần xây dựng);

b) Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự;

c) Yêu cầu đối với năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ nhân sự chủ chốt (nếu cần);

d) Lịch sử tranh chấp, kiện tụng; đánh giá của cơ quan có thẩm quyền về quá trình hoạt động của nhà đầu tư tại địa phương (nếu cần thiết).

3. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu, vốn vay của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu, vốn vay của các thành viên liên danh. Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

## **Điều 46. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư**

### **1. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

a) Yêu cầu về sự phù hợp của phương án đầu tư xây dựng công trình dự án của nhà đầu tư (gồm phạm vi, quy mô đầu tư) với quy hoạch, kế hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) trong trường hợp dự án có cấu phần xây dựng; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này; quy hoạch hoặc văn bản tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của văn bản pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có);

b) Yêu cầu về sự phù hợp của thiết kế kiến trúc do nhà đầu tư đề xuất, trong đó có công năng cơ bản của công trình dự án, hạ tầng kỹ thuật liên quan, cảnh quan dự án (áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có cấu phần xây dựng); yêu cầu về công năng chính của công trình, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc, cảnh quan đảm bảo đồng bộ với tổng thể công trình tại cảng hàng không, sân bay; công trình giao thông đường bộ (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm d và đ khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

c) Yêu cầu về thời gian, tiến độ đầu tư xây dựng công trình, phương án phân kỳ đầu tư (áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có cấu phần xây dựng); yêu cầu về phương án tổ chức vận hành, kinh doanh của nhà đầu tư; yêu cầu về sự phù hợp với điều kiện đầu tư kinh doanh theo pháp luật về đầu tư;

d) Yêu cầu về tính khả thi, ứng dụng của giải pháp công nghệ do nhà đầu tư đề xuất; yêu cầu về chuyển giao công nghệ (áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có ứng dụng công nghệ); yêu cầu về sự phù hợp với quy định về tiêu chí công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

đ) Yêu cầu về chất lượng sản phẩm, dịch vụ công mà nhà đầu tư cung cấp (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 và dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này); yêu cầu về kỹ thuật chuyên ngành, phạm vi, quy mô nạo vét, khối lượng sản phẩm được thu hồi (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

### **2. Tiêu chuẩn đánh giá về xã hội**

a) Yêu cầu về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);

b) Yêu cầu về khả năng đóng góp phúc lợi xã hội cho người lao động tại địa phương thông qua: sử dụng lao động địa phương; đào tạo nguồn nhân lực; mức thu nhập bình quân và tốc độ tăng thu nhập bình quân;

c) Yêu cầu về mức giá hoặc phí mà cơ sở, hộ kinh doanh thứ cấp phải



thanh toán cho nhà đầu tư (áp dụng đối với dự án quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

đ) Yêu cầu về phục vụ nhu cầu và lợi ích chăm sóc sức khỏe cho nhân dân (áp dụng đối với dự án khuyến khích xã hội hóa thuộc lĩnh vực y tế quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

### 3. Tiêu chuẩn đánh giá về môi trường

a) Yêu cầu về sự phù hợp của công trình, sản phẩm, dịch vụ cung cấp với quy định của pháp luật về môi trường trong ngành, lĩnh vực; yêu cầu về giải pháp nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa để hạn chế tận thu sản phẩm ảnh hưởng đến vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị định này);

b) Yêu cầu về giải pháp giảm thiểu tác động xấu tới môi trường (áp dụng đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường);

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng;

d) Yêu cầu về tỷ lệ sử dụng đất, tài nguyên; khả năng bảo tồn hoặc cải thiện đất, tài nguyên, hệ sinh thái thiên nhiên tại khu vực thực hiện dự án;

### **Điều 47. Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương**

Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương được xây dựng căn cứ một hoặc các tiêu chuẩn sau đây:

1. Giá trị bằng tiền tối thiểu mà nhà đầu tư đề xuất nộp ngân sách nhà nước ngoài các nghĩa vụ tài chính, ngân sách theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tỷ lệ tối thiểu mà nhà đầu tư chia sẻ doanh thu thuần cho Nhà nước (áp dụng đối với dự án quy định tại các điểm a, c, d, đ và e khoản 2 Điều 1 của Nghị định này).

3. Giá dịch vụ mà Nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư (áp dụng đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định này).

4. Số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án hoặc tạo phúc lợi xã hội nói chung cho địa phương (áp dụng đối với dự án quy định tại các điểm a và g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này).

5. Các tiêu chuẩn khác về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

### **Điều 48. Nguyên tắc xét duyệt trúng thầu**

1. Nhà đầu tư được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có hồ sơ dự thầu hợp lệ;
  - b) Đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm;
  - c) Đáp ứng yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh;
  - d) Đáp ứng yêu cầu về hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;
  - đ) Có điểm tổng hợp về năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh và hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương cao nhất.
2. Đối với nhà đầu tư không được lựa chọn, thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải nêu lý do nhà đầu tư không trúng thầu.

## **Chương VI**

### **TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH**

#### **Điều 49. Thành lập doanh nghiệp để triển khai dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư trúng thầu**

1. Nhà đầu tư trúng thầu có quyền thành lập doanh nghiệp để quản lý dự án đầu tư kinh doanh hoặc trực tiếp thực hiện dự án. Việc thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động, giải thể của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư.

2. Doanh nghiệp được thành lập để quản lý dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều này kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư trúng thầu đã cam kết tại hồ sơ dự thầu.

3. Nhà đầu tư trúng thầu có quyền góp vốn, tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh khác (nếu có) nhưng không được làm ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ đã cam kết tại hồ sơ dự thầu.

#### **Điều 50. Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư trúng thầu**

1. Sau khi hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất thực hiện dự án, việc giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trúng thầu hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định tại Điều 49 của Nghị định này được thực hiện theo trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại hợp đồng, pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, quy hoạch, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 51. Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu**

### **tư được chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư**

1. Nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 của Nghị định này triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại các Điều 49, 50 của Nghị định này, pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, quy hoạch, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

2. Nhà đầu tư được chấp thuận hoặc doanh nghiệp do nhà đầu tư thành lập chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư và quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

## **Chương VII**

### **NỘI DUNG THẨM ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 52. Thẩm định hồ sơ mời thầu**

1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu;
- b) Dự thảo hồ sơ mời thầu;
- c) Bản chụp các tài liệu: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

d) Tài liệu khác có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung thẩm định gồm:

- a) Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ mời thầu;
- b) Kiểm tra sự phù hợp về nội dung của hồ sơ mời thầu so với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện dự án; sự phù hợp so với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan;

c) Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu;

d) Các nội dung liên quan khác.

3. Báo cáo thẩm định gồm:

- a) Khái quát nội dung của dự án, cơ sở pháp lý để lập hồ sơ mời thầu;
- b) Nhận xét và ý kiến của đơn vị thẩm định về cơ sở pháp lý, việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về nội dung dự thảo hồ sơ mời thầu;

c) Đề xuất và kiến nghị của đơn vị thẩm định về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu; về biện pháp xử lý đối với trường hợp phát hiện hồ sơ mời thầu không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; về biện pháp giải quyết đối với những trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt hồ sơ mời thầu;

d) Các ý kiến khác (nếu có).

4. Trước khi ký báo cáo thẩm định, đơn vị thẩm định cần tổ chức họp giữa các bên để giải quyết các vấn đề còn tồn tại nếu thấy cần thiết.

### **Điều 53. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của bên mời thầu;

b) Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia;

c) Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu của các nhà đầu tư và những tài liệu khác có liên quan.

2. Nội dung thẩm định gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp và tuân thủ quy định của hồ sơ mời thầu; tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan;

b) Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;

c) Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;

d) Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về trình kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

3. Báo cáo thẩm định bao gồm các nội dung sau đây:

a) Khái quát về dự án, cơ sở pháp lý đối với việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;

b) Tổng kết toàn bộ quá trình lựa chọn nhà đầu tư từ khi công bố dự án đầu tư kinh doanh đến khi trình kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

c) Nhận xét về việc tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư;

d) Ý kiến của đơn vị thẩm định về sự bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Đề xuất, kiến nghị với bên mời thầu, tổ chuyên gia;

e) Ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đề xuất biện pháp xử lý đối với trường hợp phát hiện sự không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư hoặc biện pháp giải quyết đối với những trường hợp chưa đủ cơ sở kết luận về kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

g) Các ý kiến khác.

**Điều 54. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng Ban quản lý khu kinh tế**

1. Phê duyệt kết quả mời quan tâm, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
2. Phê duyệt hồ sơ mời quan tâm; phê duyệt hồ sơ mời thầu hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế phê duyệt hồ sơ mời thầu.
3. Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 77 của Luật Đấu thầu.

**Điều 55. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế**

1. Thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định tại Điều 79 của Luật Đấu thầu.
2. Thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của bên mời quan tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Nghị định này.
3. Thực hiện các công việc khác về lựa chọn nhà đầu tư theo ủy quyền của cấp trên.

**Điều 56. Trách nhiệm của tổ thẩm định**

1. Tổ thẩm định trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư gồm:
  - a) Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền;
  - b) Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ thẩm định đối với dự án do mình là người có thẩm quyền;
  - c) Bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính của cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế trong trường hợp thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Nghị định này.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung sau đây:
  - a) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền;

b) Hồ sơ mời thầu trường hợp nội dung này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung sau đây:

a) Hồ sơ mời thầu đối với các dự án do Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương là người có thẩm quyền;

b) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án do Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương là người có thẩm quyền.

4. Bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm thẩm định nội dung hồ sơ mời thầu.

## **Chương VIII**

### **XỬ LÝ TÌNH HUỐNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 57. Xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư**

1. Trường hợp tại thời điểm đóng thầu, không có nhà đầu tư nào nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu thì bên mời quan tâm, bên mời thầu phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo một trong hai cách sau đây:

a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu tối đa 30 ngày;

b) Quyết định hủy thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu, đồng thời yêu cầu bên mời quan tâm, bên mời thầu điều chỉnh hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu và tổ chức lại việc lựa chọn nhà đầu tư.

2. Trường hợp tại thời điểm đóng thầu có ít hơn 03 nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu thì bên mời quan tâm, bên mời thầu phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, giải quyết trong thời hạn không quá 04 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu theo một trong hai cách sau đây:

a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu đồng thời rà soát, chỉnh sửa hồ sơ mời quan tâm hoặc hồ sơ mời thầu (nếu cần thiết) nhằm tăng thêm số lượng nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án, tham dự thầu. Trong trường hợp này phải quy định rõ thời điểm đóng thầu mới và các thời hạn tương ứng để nhà đầu tư có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu đã nộp. Trường hợp chỉnh sửa hồ sơ mời quan tâm hoặc hồ sơ mời thầu, các nhà

đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án hoặc hồ sơ dự thầu có quyền sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đã nộp.

b) Cho phép mở thầu ngay để tiến hành đánh giá.

3. Trường hợp phát hiện hồ sơ mời thầu có nội dung dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư, bên mời thầu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo các bước dưới đây:

a) Sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu, bảo đảm không trái với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư), quyết định phê duyệt thông tin dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

b) Thông báo tới tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ dự thầu về việc sửa đổi hồ sơ mời thầu và yêu cầu các nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ dự thầu đối với nội dung sửa đổi hoặc các nội dung khác của hồ sơ dự thầu nếu có sự tác động của nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu cần thiết);

c) Tổ chức đánh giá lại hồ sơ dự thầu.

4. Trường hợp sau khi lựa chọn danh sách ngắn đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế nhưng có ít hơn 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt danh sách ngắn có dưới 03 nhà đầu tư.

5. Trường hợp sau khi đánh giá, có từ hai nhà đầu tư trở lên có điểm tổng hợp cao nhất và ngang nhau thì nhà đầu tư có điểm cao hơn về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương được xem xét, đề nghị trúng thầu.

6. Trường hợp tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà đầu tư trúng thầu không đáp ứng điều kiện về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì mời nhà đầu tư xếp hạng tiếp theo vào đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà đầu tư được mời vào đàm phán, hoàn thiện hợp đồng phải khôi phục lại hiệu lực của hồ sơ dự thầu và bảo đảm dự thầu trong trường hợp hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và bảo đảm dự thầu của nhà đầu tư đã được hoàn trả hoặc giải tỏa.

7. Trường hợp nhà đầu tư liên danh trúng thầu nhưng chưa ký kết hợp đồng dự án hoặc hợp đồng dự án đã được ký kết nhưng chưa có hiệu lực, khi có sự điều chỉnh tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu trong liên danh, bên mời thầu phải đánh giá, cập nhật thông tin năng lực của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 45 của Nghị định này, bảo đảm nhà đầu tư đủ năng lực, tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu của từng thành viên theo quy định tại Điều 45 của Nghị định này. Sau khi cập nhật thông tin năng lực, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định để thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định.

8. Trường hợp nhà đầu tư đang trong quá trình tham dự thầu nhưng bị sáp nhập hoặc chia tách thì được xem xét, quyết định việc cho phép nhà đầu tư đã bị

sáp nhập hoặc chia tách đó tiếp tục tham gia đấu thầu.

9. Trường hợp gặp sự cố dẫn đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không thể vận hành và việc khắc phục sự cố dự kiến diễn ra trong thời hạn dài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thông báo trên Hệ thống cách thức tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong thời gian Hệ thống gặp sự cố và xử lý sự cố, bao gồm việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư không qua mạng.

10. Ngoài các trường hợp nêu trên, khi phát sinh tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư thì bên mời quan tâm, bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở bảo đảm các mục tiêu của đấu thầu là cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

### **Điều 58. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 87 của Luật Đấu thầu.

2. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu. Tùy theo mức độ vi phạm, việc áp dụng hình thức cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với tổ chức, cá nhân cụ thể như sau:

a) Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật Đấu thầu;

b) Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm đến 03 năm đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm h, điểm k khoản 6 Điều 16 của Luật Đấu thầu;

c) Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng đến 01 năm đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 6 và khoản 7 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

### **Điều 59. Kiểm tra hoạt động đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư**

1. Kiểm tra hoạt động đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi có vướng mắc, kiến nghị, đề nghị hoặc yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Phương thức kiểm tra bao gồm kiểm tra trực tiếp, yêu cầu báo cáo.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu tại địa phương mình.



### 3. Nội dung kiểm tra:

a) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác lựa chọn nhà đầu tư;

b) Công bố dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư); lập, phê duyệt, công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

c) Lập và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm; đánh giá, phê duyệt kết quả mời quan tâm;

d) Lập và phê duyệt hồ sơ mời thầu, đánh giá, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Nội dung hợp đồng ký kết và việc tuân thủ các căn cứ pháp lý trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng

4. Trường hợp thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng đoàn kiểm tra quy định các nội dung kiểm tra căn cứ quy định tại khoản 3 Điều này và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

5. Sau khi kết thúc kiểm tra, phải có báo cáo, kết luận kiểm tra. Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm theo dõi việc khắc phục các tồn tại (nếu có) đã nêu trong kết luận kiểm tra. Trường hợp phát hiện có sai phạm thì cần đề xuất biện pháp xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

### **Điều 60. Giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư**

1. Người có thẩm quyền thực hiện giám sát quá trình lựa chọn nhà đầu tư của bên mời quan tâm, bên mời thầu nhằm phát hiện và xử lý đối với hành vi, nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan. Việc giám sát, theo dõi hoạt động lựa chọn nhà đầu tư có thể được thực hiện độc lập hoặc lồng ghép với hoạt động giám sát dự án đầu tư hoặc giám sát tổng thể đầu tư.

2. Người có thẩm quyền cử cá nhân hoặc đơn vị có chức năng quản lý về hoạt động đấu thầu tham gia giám sát quá trình lựa chọn nhà đầu tư đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều này để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

### 3. Nội dung giám sát:

a) Công bố dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư); lập, phê duyệt, công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

b) Lập và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm;

b) Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu;

c) Đánh giá hồ sơ dự thầu;

- d) Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư;
- đ) Kết quả đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

#### 4. Phương thức giám sát hoạt động đấu thầu:

a) Bên mời quan tâm, bên mời thầu có trách nhiệm công khai tên, địa chỉ liên hệ của cá nhân hoặc đơn vị giám sát, theo dõi cho các nhà đầu tư đã mua hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Bên mời quan tâm, bên mời thầu có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến quá trình lựa chọn nhà đầu tư cho cá nhân hoặc đơn vị giám sát, theo dõi khi nhận được yêu cầu bằng văn bản;

c) Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật về đấu thầu, cá nhân hoặc đơn vị thực hiện việc giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản đến người có thẩm quyền để có những biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm hiệu quả của quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Hết thời hạn hợp đồng, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan. Cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư để giám sát dự án đầu tư hoặc giám sát tổng thể đầu tư sau khi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh hết thời hạn, bảo đảm nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các cam kết trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

## Chương IX

### LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ QUA MẠNG

#### **Điều 61. Lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng**

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025: Thực hiện thủ tục mời quan tâm qua mạng trong nước theo quy định tại Điều 62 của Nghị định này trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Từ ngày 01 tháng 07 năm 2025: Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư qua mạng đối với dự án đầu tư kinh doanh áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ theo quy định tại Điều 63 của Nghị định này trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc trường hợp đấu thầu quốc tế thì không áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng, nhưng phải thực hiện công khai thông tin dự án trên Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Đấu thầu.

#### **Điều 62. Quy trình mời quan tâm qua mạng**

1. Mời quan tâm:

a) Hồ sơ mời quan tâm qua mạng (sau đây gọi tắt là E-HSMQT) được phát hành miễn phí đồng thời với thông báo mời quan tâm qua mạng (sau đây gọi tắt là E-TBMQT) được đăng tải thành công trên Hệ thống.

b) Việc sửa đổi, hủy E-TBMQT chỉ được thực hiện trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án qua mạng (sau đây gọi tắt là E-HSĐKTHDA), trừ trường hợp không có nhà đầu tư nào nộp E-HSĐKTHDA.

## 2. Sửa đổi, làm rõ E-HSMQT; gia hạn thời gian nộp E-HSĐKTHDA:

### a) Sửa đổi:

Trường hợp sửa đổi E-HSMQT, việc đăng tải được thực hiện theo một trong hai cách sau đây trên Hệ thống: Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-HSMQT; quyết định sửa đổi và E-HSMQT đã được sửa đổi, trong E-HSMQT đã được sửa đổi phải thể hiện rõ nội dung sửa đổi.

### b) Làm rõ E-HSMQT:

Trường hợp cần làm rõ E-HSMQT, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ thông qua Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA. Văn bản làm rõ E-HSMQT được đăng tải trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSĐKTHDA, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Nội dung làm rõ E-HSMQT không được trái với nội dung của E-HSMQT đã được phê duyệt.

Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ E-HSMQT dẫn đến phải sửa đổi các hồ sơ này thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

### c) Gia hạn thời gian nộp E-HSĐKTHDA:

Trường hợp gia hạn thời gian nộp E-HSĐKTHDA trên Hệ thống, thông báo gia hạn được đăng tải trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin về lý do gia hạn; thời điểm hết hạn nộp E-HSĐKTHDA sau khi gia hạn.

## 3. Nộp, sửa đổi, thay thế, rút E-HSĐKTHDA:

### a) Nộp E-HSĐKTHDA:

Nhà đầu tư tạo lập và gửi đính kèm E-HSĐKTHDA trên Hệ thống. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh hoặc thành viên được phân công trong thỏa thuận liên danh nộp E-HSĐKTHDA và đồng thời đính kèm thỏa thuận liên danh lên Hệ thống.

Hệ thống thông báo cho nhà đầu tư tình trạng nộp E-HSĐKTHDA (thành công hoặc không thành công) qua địa chỉ email mà nhà đầu tư đã đăng ký. Các thông tin được ghi nhận trên Hệ thống để làm căn cứ giải quyết kiến nghị, tranh chấp (nếu có) gồm: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số file đính kèm lên Hệ thống khi nhà đầu tư nộp E-HSĐKTHDA của nhà đầu tư.

b) Làm rõ E-HSĐKTHDA:

Nhà đầu tư có trách nhiệm: Làm rõ E-HSĐKTHDA theo yêu cầu của đơn vị chuẩn bị dự án hoặc đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ; tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện E-HSĐKTHDA thiếu thông tin, tài liệu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa nộp cùng hồ sơ.

Việc làm rõ E-HSĐKTHDA được thực hiện trên Hệ thống.

c) Sửa đổi, thay thế, rút E-HSĐKTHDA:

Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút E-HSĐKTHDA. Nhà đầu tư không được rút hồ sơ đã nộp sau thời điểm hết hạn nộp E-HSĐKTHDA.

4. Mở thầu:

Bên mời thầu mở và giải mã E-HSĐKTHDA để đánh giá. Biên bản mở E-HSĐKTHDA được đăng tải công khai trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu.

5. Đánh giá E-HSĐKTHDA

Hết thời hạn nộp E-HSĐKTHDA, bên mời thầu, Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ đánh giá truy cập vào Hệ thống và tiến hành đánh giá E-HSĐKTHDA của các nhà đầu tư đã nộp.

6. Sau khi có kết quả đánh giá E-HSĐKTHDA, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu E-HSMQT được đăng tải trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá.

**Điều 63. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư qua mạng**

1. Mời thầu:

a) Hồ sơ mời thầu qua mạng (sau đây gọi tắt là E-HSMT) được phát hành trên Hệ thống sau khi phê duyệt cùng thông báo mời thầu qua mạng (sau đây gọi là E-TBMT). E-HSMT phải bao gồm đầy đủ các thông tin cần thiết để làm cơ sở cho nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Trường hợp bên mời thầu đăng tải E-HSMT không đầy đủ thông tin theo quy định hoặc thông tin không rõ ràng, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu qua mạng (sau đây gọi là E-HSDT) thì E-HSMT được coi là không hợp lệ; bên mời thầu phải sửa đổi, bổ sung E-HSMT cho phù hợp và tiến hành đăng tải lại.

b) Việc sửa đổi, hủy thông báo mời thầu chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà đầu tư nào nộp E-HSDT.

2. Sửa đổi E-HSMT:

Việc đăng tải thông tin khi sửa đổi E-HSMT được thực hiện theo một trong hai cách sau đây trên Hệ thống:

a) Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi E-HSMT;

b) Quyết định sửa đổi và E-HSMT đã được sửa đổi, trong E-HSMT đã được sửa đổi phải thể hiện rõ nội dung sửa đổi.

### 3. Làm rõ E-HSMT:

a) Trường hợp cần làm rõ E-HSMT nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSDT.

b) Văn bản làm rõ E-HSMT được đăng tải trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp E-HSDT trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ.

c) Nội dung làm rõ E-HSMT không được trái với nội dung của E-HSMT đã được phê duyệt.

d) Trường hợp việc tiếp nhận nội dung yêu cầu làm rõ E-HSMT dẫn đến phải sửa đổi các hồ sơ này thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

### 4. Gia hạn thời gian nộp E-HSDT:

Trường hợp gia hạn thời gian nộp E-HSDT trên Hệ thống, thông báo gia hạn được đăng tải trên Hệ thống, trong đó nêu rõ các thông tin về lý do gia hạn; thời điểm hết hạn nộp E-HSDT sau khi gia hạn.

### 5. Nộp, sửa đổi, thay thế, rút E-HSDT:

a) Nhà đầu tư nộp E-HSDT và thực hiện bảo lãnh dự thầu điện tử (nếu có) trên Hệ thống.

b) Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện E-HSDT thiếu thông tin, tài liệu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa nộp cùng hồ sơ.

Việc làm rõ E-HSDT được thực hiện trên Hệ thống. Việc tổ chức hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

c) Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút E-HSDT. Nhà đầu tư không được rút hồ sơ đã nộp sau thời điểm hết hạn nộp E-HSDT.

### 5. Mở thầu:

Bên mời thầu mở và giải mã E-HSDT để đánh giá. Biên bản mở E-HSDT được đăng tải công khai trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu.

### 6. Đánh giá E-HSDT:

Hết thời hạn nộp E-HSDT, bên mời thầu truy cập vào Hệ thống và tiến hành đánh giá E-HSDT của các nhà đầu tư đã nộp.

### 7. Sau khi đánh giá E-HSDT, kết quả lựa chọn nhà đầu tư được đăng tải

công khai trên Hệ thống trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đấu thầu.

## **Chương X**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 64. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn**

“3. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án sân gôn theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.”

#### **Điều 65. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt danh mục dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) nhưng chưa phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chuyển tiếp như sau:

a) Đối với dự án thuộc trường hợp áp dụng thủ tục mời quan tâm theo quy định của Nghị định này thì tổ chức mời quan tâm, phát hành hồ sơ mời quan tâm theo quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này;

b) Đối với dự án không thuộc trường hợp áp dụng thủ tục mời quan tâm theo quy định của Nghị định này thì tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.

2. Đối với dự án đã phát hành thông báo mời quan tâm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng chưa phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thì tiếp tục đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đã được phát hành và quy định pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm. Căn cứ kết quả đánh giá yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà đầu tư, xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư tiếp thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này.

3. Đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư nhưng chưa phát hành hồ sơ mời thầu thì tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu và thực hiện trình tự, thủ tục tiếp theo theo quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.

4. Đối với dự án đã phát hành thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng chưa phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu thì tiếp tục đánh giá hồ sơ dự thầu theo hồ sơ mời thầu đã được phát hành và quy định pháp luật có liên quan có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt hồ sơ mời thầu. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt hồ sơ mời thầu.

5. Đối với dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì tổ chức đàm phán,

ký kết và thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt hồ sơ mời thầu.

6. Đối với dự án sân gôn được cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó có yêu cầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu nhưng chưa mời quan tâm, chưa phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì dừng thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 64 Nghị định này. Trường hợp đã phát hành yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc hồ sơ mời thầu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 hoặc khoản 4 Điều này.

7. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đào tạo cơ bản, chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được tiếp tục sử dụng các chứng chỉ này để tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong lựa chọn nhà đầu tư cho đến khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn chi tiết về thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về lựa chọn nhà đầu tư.

#### **Điều 66. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

#### **Điều 67. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng và ban hành các mẫu hồ sơ, tài liệu trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư không qua mạng và qua mạng;

b) Quy định về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu; đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về lựa chọn nhà đầu tư; thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về lựa chọn nhà đầu tư;

c) Hướng dẫn thực hiện các nội dung cần thiết khác của Nghị định này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn quản lý, sử dụng đối với các chi phí quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5 và 6 Điều 5 của Nghị định này;

b) Hướng dẫn, tổ chức thi hành và theo dõi việc áp dụng tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực và việc triển khai hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh quy định tại các điểm a, e và g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này (trừ dự án xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư) bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này.

3. Các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành và theo dõi việc áp dụng tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, tiêu chuẩn đánh giá về

hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực và việc triển khai hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này, gồm:

a) Bộ Giao thông vận tải: đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường: đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.

c) Bộ Xây dựng: đối với dự án đầu tư kinh doanh cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.

4. Các Bộ chịu trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định để bảo đảm không trái với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này.

5. Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định dự án tổ chức đấu thầu sau ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này; phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu và các nội dung khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (2b)

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



**Phụ lục I****BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ CÁC HOẠT ĐỘNG  
TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2023/NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư <i>(áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 1 của Nghị định này)</i>
Mẫu số 02	Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp áp dụng mời quan tâm <i>(áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 của Nghị định này)</i>

**BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ CÁC HOẠT ĐỘNG  
TRONG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

\_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Lập hồ sơ mời thầu						
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu						
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu						
4	Đánh giá hồ sơ dự thầu						
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
6	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
7	Các hoạt động khác (nếu có)						

**Ghi chú:**

- Cột [1]: Nội dung các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được nêu tại cột này.

- Cột [2], [3]: Bên mời thầu phải xác định thời gian cụ thể các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư trình người có thẩm quyền phê duyệt.

- Cột [4], [5], [6], [7]: Bên mời thầu phải cập nhật thời gian thực hiện thực tế và so sánh thời gian chênh lệch khi trình người có thẩm quyền phê duyệt các nội dung trong đấu thầu để theo dõi tiến độ các hoạt động trong đấu thầu.

**BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG LỰA CHỌN  
NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG MỜI QUAN TÂM**

\_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
I	MỜI QUAN TÂM						
1	Lập hồ sơ mời quan tâm						
2	Phê duyệt hồ sơ mời quan tâm						
3	Đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án						
4	Phê duyệt kết quả mời quan tâm						
5	Các hoạt động khác (nếu có)						
II	ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ						
1	Lập hồ sơ mời thầu						
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu						
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu						
4	Đánh giá hồ sơ dự thầu						
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
6	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư						
7	Các hoạt động khác (nếu có)						

**Ghi chú:**

- Cột [1]: Nội dung các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư được nêu tại cột này.
- Cột [2], [3]: Bên mời quan tâm, bên mời thầu phải xác định thời gian cụ thể các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư trình người có thẩm quyền phê duyệt.
- Cột [4], [5], [6], [7]: Bên mời quan tâm, bên mời thầu phải cập nhật thời gian thực hiện thực tế và so sánh thời gian chênh lệch khi trình người có thẩm quyền phê duyệt các nội dung trong đấu thầu để theo dõi tiến độ các hoạt động trong đấu thầu.”

## Phụ lục II

### HƯỚNG DẪN LẬP HỢP ĐỒNG MẪU DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

(Kèm theo Nghị định số ..... ngày ..... tháng. .... năm. .... của Chính phủ)

#### I. HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG MẪU DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

Hợp đồng mẫu dự án đầu tư kinh doanh bao gồm các thành phần sau đây:

1. Văn bản thỏa thuận của các bên về hợp đồng, bao gồm: căn cứ pháp lý ký kết hợp đồng dự án; thông tin chung về các bên ký kết hợp đồng dự án (cơ quan ký kết hợp đồng, nhà đầu tư, doanh nghiệp quản lý dự án đầu tư kinh doanh); hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý; thời hạn hợp đồng và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

2. Điều kiện chung của hợp đồng bao gồm các nội dung áp dụng chung, phù hợp với ngành và lĩnh vực của dự án.

3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng làm rõ các nội dung tương ứng với điều kiện chung khi áp dụng đối với từng dự án cụ thể.

4. Phụ lục hợp đồng quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng.

#### II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

Các nội dung dưới đây được sắp xếp, trình bày trong các thành phần của Hợp đồng mẫu dự án đầu tư kinh doanh căn cứ tính chất, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực của dự án.

1. Giải thích từ ngữ

a) Định nghĩa và các từ viết tắt về các khái niệm, từ ngữ được sử dụng trong hợp đồng dự án, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và bối cảnh cụ thể của hợp đồng dự án.

b) Nguyên tắc giải thích các từ số ít, số nhiều, giới tính và các vấn đề đặc thù khác trong trường hợp hợp đồng dự án được ký kết với một bên là nhà đầu tư nước ngoài.

2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô của dự án

Điều này quy định mục tiêu của dự án gồm:

a) Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của dự án.

b) Quy mô, công suất của dự án; hạng mục công trình chính của dự án.

c) Tổng vốn đầu tư

3. Địa điểm thực hiện dự án

Điều này quy định địa điểm thực hiện dự án, bao gồm cụ thể địa danh, vị trí, diện tích sử dụng đất trong phạm vi dự án và các công trình có liên quan (nếu có).

4. Thời hạn hợp đồng và tiến độ thực hiện dự án

a) Thời hạn hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh căn cứ vào thời điểm hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh có hiệu lực cho đến khi nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ thực hiện các cam kết đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu và các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

b) Các trường hợp, điều kiện, thủ tục để điều chỉnh thời hạn hợp đồng dự án theo quy định và thỏa thuận cụ thể giữa các Bên.

c) Thỏa thuận về sửa đổi hợp đồng khi điều chỉnh thời hạn hợp đồng dự án.

d) Tiến độ thực hiện dự án bao gồm các mốc thời gian sau:

- Thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Thời gian xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng;
- Thời gian vận hành, quản lý, kinh doanh công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng.

5. Thành lập doanh nghiệp quản lý dự án đầu tư kinh doanh

a) Mô hình tổ chức, hoạt động của Doanh nghiệp quản lý dự án đầu tư kinh doanh.

b) Vốn điều lệ của doanh nghiệp quản lý dự án đầu tư kinh doanh.

c) Nghĩa vụ của nhà đầu tư trong việc góp vốn chủ sở hữu theo tiến độ được thỏa thuận.

6. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có); tiến độ giao đất, cho thuê đất, điều kiện sử dụng đất, mặt nước, tài nguyên khác và công trình có liên quan

a) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

b) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, giám sát, kiểm tra việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Nghĩa vụ của các bên trong việc bảo đảm thu xếp nguồn vốn để thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Điều kiện sử dụng đất, mặt nước, tài nguyên khác hoặc công trình có liên quan theo quy định của pháp luật và bối cảnh của dự án.

đ) Quy định về khai quật và xử lý các vật hóa thạch, cổ vật, công trình kiến trúc hoặc hiện vật khác trong khu vực dự án và quyền, nghĩa vụ của các bên đối với các hiện vật này.

e) Thời điểm, tiến độ giao đất, cho thuê đất. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc quản lý, sử dụng diện tích đất được giao.

g) Trách nhiệm của mỗi bên trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ nêu trên.

7. Nghĩa vụ của nhà đầu tư, doanh nghiệp quản lý dự án đầu tư kinh doanh

Điều này quy định các trách nhiệm của nhà đầu tư có thể được quy định

trong hợp đồng, gồm:

a) Tuân thủ cam kết bố trí vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) theo tiến độ trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt;

b) Tuân thủ cam kết đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu;

c) Thực hiện dự án theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; pháp luật điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, môi trường và thuế;

d) Tuân thủ các cam kết về giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chuyển giao công nghệ mà đã được hưởng ưu đãi trong đấu thầu;

đ) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư trúng thầu thành lập doanh nghiệp để quản lý dự án đầu tư kinh doanh thì doanh nghiệp phải kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã cam kết tại khoản này.

#### 8. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền

Điều này quy định các trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền có thể được quy định trong hợp đồng, gồm:

a) Bàn giao mặt bằng khu vực dự án theo tiến độ quy định tại hợp đồng.

b) Trách nhiệm thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức xây dựng công trình phụ trợ (nếu có); giao đất, cho thuê đất (nếu có);

c) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận (nếu có).

#### 9. Sửa đổi hợp đồng dự án

a) Các trường hợp được xem xét sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 76 Luật Đấu thầu.

b) Trình tự sửa đổi hợp đồng.

#### 10. Chấm dứt hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh

a) Các trường hợp và điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án theo thỏa thuận hoặc chấm dứt trước thời hạn;

b) Quyền, nghĩa vụ của mỗi Bên khi chấm dứt hợp đồng dự án theo đúng thời hạn đã thỏa thuận;

c) Quyền, nghĩa vụ của mỗi Bên trong trường hợp chấm dứt trước thời hạn đã thỏa thuận; phương thức, thời hạn thanh toán, giá trị và phương pháp tính toán giá trị bồi thường thiệt hại do chấm dứt sớm của từng Bên

#### 11. Pháp luật điều chỉnh

a) Điều này quy định Luật áp dụng để điều chỉnh quan hệ hợp đồng dự án và các hợp đồng có liên quan đến việc thực hiện dự án.

b) Trường hợp có ít nhất một bên ký kết hợp đồng là nhà đầu tư nước ngoài thì các bên có thể thỏa thuận trong hợp đồng việc áp dụng pháp luật theo quy định của pháp luật về đầu tư.

## 12. Giải quyết tranh chấp

Các bên quy định cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

## 13. Chấm dứt, thanh lý hợp đồng

a) Trình tự, thủ tục, thời điểm thực hiện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng theo đúng thời hạn.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện thỏa thuận thanh lý hợp đồng.

c) Quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết khi chấm dứt, thanh lý hợp đồng.

14. Điều khoản phạt vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ hợp đồng được các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.

a) Các trường hợp vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ của các bên phải được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng

b) Cơ chế giải quyết trong từng trường hợp vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ hợp đồng được các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.

Ví dụ: Nhà đầu tư phải thực hiện dự án theo đúng tiến độ trong hợp đồng, nếu quá một năm kể từ ngày quy định trong hợp đồng mà nhà đầu tư chưa thực hiện dự án thì cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu nhà đầu tư nộp tối đa...% tổng vốn đầu tư của dự án.

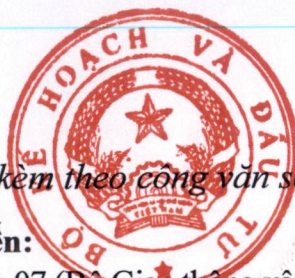
Nếu quá ... năm mà nhà đầu tư không thực hiện dự án, cơ quan có thẩm quyền có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

c) Phạt vi phạm đối với trường hợp nhà đầu tư không thực hiện theo cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh khi đã hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này.

## 15. Các quy định khác

Các nội dung khác do các bên thỏa thuận.





**Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị định**

(Tài liệu kèm theo công văn số... 9647.../BKHDĐT-QLĐT ngày... 17./11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

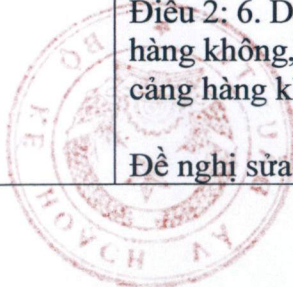
Số lượng đã gửi ý kiến:

Bộ, cơ quan ngang bộ: 07 (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Ủy ban dân tộc)

Địa phương: 43

Nội dung xin ý kiến	Cơ quan	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Bộ Quốc phòng	Tại Điều 2 đã liệt kê các dự án thuộc đối tượng áp dụng trong dự thảo, tuy nhiên chưa bao hàm hết các lĩnh vực, ngành có liên quan; vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định: “ <i>Trường hợp các dự án (chương trình) khác có yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</i> ”, để đảm bảo đúng, đủ và không vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.	Đã quy định nội dung này tại khoản 2 Điều 69 tại Dự thảo.
	Bộ Y tế	- Phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định đã phù hợp với pháp luật quản lý ngành y tế. - Trường hợp văn bản pháp luật quản lý ngành lĩnh vực quy định dự án tổ chức đấu thầu sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Y tế đề xuất nguyên tắc xử lý: theo pháp luật đấu thầu vì hiện nay pháp luật chuyên ngành chưa đủ cơ sở để hướng dẫn phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá.	Tiếp thu
	Bộ GTVT	Điều 1 liệt kê các nội dung được hướng dẫn tại Nghị định, tại khoản 9 có đề cập nội dung: Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và xử lý vi phạm. Tuy nhiên tại Chương VIII hướng dẫn chi tiết về mục này mới quy định các nội dung về kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư. Đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất nội dung tại Phạm vi điều chỉnh và nội dung hướng dẫn chi tiết.  Điều 2 Chưa có dự án công trình dịch vụ chuyên ngành đường sắt. Đề nghị bổ sung 1 khoản: Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật về đường sắt. Cơ sở đề nghị:	Tiếp thu, đã quy định tại Chương VIII Dự thảo          Căn cứ ý kiến của Bộ Giao thông vận tải và kết quả rà soát quy định của pháp luật về đường sắt, mặc dù công trình dịch vụ chuyên ngành

	<p>- Khoản 2 Điều 5 Luật Đường sắt 2017 quy định "Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, kinh doanh đường sắt".</p> <p>- Điểm e Khoản 2 Điều 16 Luật Đường sắt năm 2017 quy định "Tại các ga đường sắt quốc gia, ga đường sắt đô thị được phép xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ thương mại, văn phòng". Thực tế cho thấy, để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, việc kêu gọi nhà đầu tư xây dựng công trình kinh doanh dịch vụ thương mại (bán hàng, nghỉ trọ, dịch vụ khác), văn phòng kết hợp nhà ga đường sắt tại các ga có lợi thế kinh doanh thương mại là khả thi.</p> <p>- Thời gian vừa qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt. Tại Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã nêu "...thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...)".</p> <p>- Như vậy, các dự án, công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường sắt cần được tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế và minh bạch</p>	<p>đường sắt có lợi thế kinh doanh và cần thu hút đầu tư tư nhân, nhưng pháp luật về đường sắt chưa quy định cụ thể việc áp dụng pháp luật về đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư. Do vậy, chưa có cơ sở để bổ sung lĩnh vực đường sắt vào phạm vi điều chỉnh.</p>
	<p>Điều 2: Dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa .....theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>Đề nghị bổ sung "theo quy định pháp luật giao thông hàng hải": 5. Dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa .....theo quy định của pháp luật <b>giao thông hàng hải</b> và <b>đường thủy nội địa</b></p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
	<p>Điều 2: 6. Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay</p> <p>Đề nghị sửa đổi:</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>



		<p>“6. Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay hàng không dân dụng”</p>	
		<p>Điều 3: Sử dụng thuật ngữ “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền” để thống nhất cách gọi</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
		<p>Nhà đầu tư tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với nhà thầu tư vấn sau: a) Nhà thầu tư vấn thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ thiết kế, dự toán; b) Nhà thầu tư vấn lập...</p> <p>Đề nghị: Rà soát đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu về việc nhà đầu tư tham dự thầu đối với tư vấn thẩm tra, thẩm định BCNCKT, BCNCKT, thiết kế, dự toán</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý để phù hợp với Luật Đấu thầu, bảo đảm quy định chặt chẽ nội dung bảo đảm cạnh tranh
		<p>Điều 4: Sửa: 1. Đối với đấu thầu quốc tế, căn cứ vào quy mô, tính chất của dự án, bên mời thầu quyết định mức giá mà nhà đầu tư phải nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu khi nộp hồ sơ dự thầu <b>nhưng không quá ... đồng.</b></p> <p>Cần quy định mức giá trần tương tự như Nghị định số 25/2020/NĐ-CP để đảm bảo sự thống nhất, có kiểm soát về mức giá mà nhà đầu tư phải nộp</p>	Tiếp thu, đã bổ sung
	<b>Bộ Tư pháp</b>	<p>- Về phạm vi điều chỉnh, đề nghị rà soát các nội dung mà Luật Đấu thầu năm 2023 giao Chính phủ quy định chi tiết để quy định đúng và đầy đủ. Trường hợp có quy định nội dung hướng dẫn thi hành (không phải quy định chi tiết) thì đề nghị thực hiện quy trình 2 bước (lập đề nghị xây dựng Nghị định và sau khi được thông qua đề nghị xây dựng Nghị định mới xây dựng dự thảo Nghị định) theo quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 84 đến Điều 89 (bước 1) và Điều 90 đến Điều 96 (bước 2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); trong trường hợp đó, phải làm rõ các nội dung hướng dẫn thi hành.</p>	Tại Tờ trình về việc ban hành Nghị định đã có Báo cáo đánh giá tác động nội dung này.

	<p>- Ngoài ra, để đảm bảo rõ ràng, minh bạch, đề nghị sửa lại Điều 1 theo hướng: “Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 6, khoản 6 Điều 10, khoản 4 Điều 19... Luật Đấu thầu”.</p> <p>- Khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định Luật Đấu thầu áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm: (i) Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai và (ii) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Khoản 3 Điều 96 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: “<i>Trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành</i>”. Vì vậy, đối với các dự án được liệt kê tại Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo không thuộc dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 96 Luật Đấu thầu năm 2023.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p> <p>Tiếp thu</p>
<p><b>Hải Phòng</b></p>	<p><b>Tại Điều 1:</b> Đề nghị bổ sung thêm một khoản về “<i>Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực</i>” để làm rõ phạm vi điều chỉnh của các Điều quy định chi tiết về lựa chọn nhà đầu tư tại Dự thảo Nghị định.</p> <p><b>Tại Điều 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 8, đề nghị quy định cụ thể hơn về loại dự án để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng quy định trong thực tế.</li> <li>- Tại khoản 9, đề nghị quy định cụ thể hơn về thời điểm, khoảng thời gian, cách thức và cơ quan có nhiệm vụ xác định “có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng đăng ký thực hiện dự án tại một địa điểm”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu, đã sửa, làm rõ tại Điều 1 Nghị định này.</li> <li>- Tiếp thu, làm rõ đối tượng “nhà nước”.</li> <li>- Trình tự, thủ tục xác định “có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng đăng ký thực hiện dự án tại một địa điểm” thực hiện theo quy định tại Chương IV của Nghị định này.</li> </ul>

	<p><b>Đà Nẵng</b></p> <p>- Kiến nghị xem xét, bổ sung thêm các lĩnh vực, ngành (dự kiến các ngành này sẽ cần thiết đầu tư để góp phần phát triển kinh tế - xã hội) gồm: Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; Đầu tư, khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa; Đầu tư, khai thác bãi đỗ xe; Logistics; Công viên; Nghĩa trang.</p> <p>- Ngoài ra, hiện nay thành phố cũng đang nghiên cứu kêu gọi đầu tư một số dự án có công năng hỗn hợp phục vụ nhiều mục tiêu (như đầu tư cầu qua đường dành cho người đi bộ kết hợp lắp biển quảng cáo, đồng thời thuộc loại dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ được quy định tại khoản 7 Điều 2 dự thảo và dự án xây dựng công trình quảng cáo được quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo). Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung trong dự thảo quy định liên quan đến thẩm quyền xác định loại dự án đối với các công trình hỗn hợp phục vụ nhiều mục tiêu trên cơ sở tạo điều kiện tối đa cho các nhà đầu tư tham gia đấu thầu thực hiện dự án.</p>	<p>- Đề bảo đảm đồng bộ pháp luật, phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ bao gồm các dự án phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; những loại dự án khác chưa được pháp luật quản lý ngành quy định thì không có cơ sở để đưa vào phạm vi điều chỉnh.</p> <p>- Đối với dự án gồm nhiều công trình với các công năng khác nhau, dự án đầu tư được xác định căn cứ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p>
	<p><b>Bắc Giang</b></p> <p>- Theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 30/5/2008 thì các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực nêu trên (gọi tắt là lĩnh vực xã hội hóa) sẽ phải thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nhưng các lĩnh vực thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 3 của Dự thảo Nghị định chưa bao hàm hết các dự án trong lĩnh vực xã hội hóa (như các dự án trong lĩnh vực dạy nghề, y tế, thể thao,...). Vì vậy, đề nghị Bộ Kế</p>	<p>Điểm a khoản 9 Điều 2 Dự thảo Nghị định đã quy định bao quát các trường hợp dự án xã hội hóa theo quy định của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP trừ lĩnh vực giám định tư pháp do lĩnh vực này không yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư.</p>

	<p>hoạch và Đầu tư xem xét lại các đối tượng áp dụng của Nghị định để đảm bảo thống nhất giữa các quy định của pháp luật.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 7, Điều 29, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì các dự án mà có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký thực hiện dự án tại một địa điểm thì phải thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 9, Điều 3 của Dự thảo Nghị định thì chỉ có 03 loại dự án mà có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký thực hiện tại một địa điểm mới phải thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Như vậy đang có sự không thống nhất về đối tượng dự án phải thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu như trên. Đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét quy định thống nhất giữa các văn bản.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến để làm rõ, phân biệt dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định và dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh (mà áp dụng quy định quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) bổ sung khoản 10 Điều 2 như sau: Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật Đấu thầu, Nghị định này.</p>
<b>Bạc Liêu</b>	<p>Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh “<i>Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường</i>” sang điểm a khoản 9 Điều 2 dự thảo Nghị định. Vì theo quan điểm của địa phương thì Dự án này vẫn thuộc đối tượng dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường</p>	<p>Đã bổ sung loại trừ tại khoản 9 Điều 2 để bảo đảm đồng bộ, tránh trùng lặp</p>
<b>Bắc Ninh, Bắc Giang, Lai Châu</b>	<p>Về phạm vi áp dụng: Tại Điều 2 của Dự thảo chỉ quy định các trường hợp đấu thầu tại điểm b khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu nhưng chưa quy định đối với các trường hợp Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai tại điểm a, khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu.</p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, quy định rõ hơn đối với các Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai tại điểm a, khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu.</p>	<p>Dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 tiếp tục được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 25/2020/NĐ-CP cho đến khi Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực thi hành.</p>

<b>Bình Dương</b>	<p>Tại Khoản 7 Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng “<i>Dự án công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ</i>” và trích dẫn Thông tư 01/2023/TT-BGTVT để làm rõ quy định về dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ. Tuy nhiên tại Thông tư 01/2023/TT-BGTVT và Luật giao thông đường bộ đều không định nghĩa rõ cụm từ “<i>Công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ</i>” gồm những công trình, hạng mục nào và do cấp thẩm quyền nào quản lý. Do đó, kiến nghị bổ sung làm rõ, giải thích từ ngữ cụm từ “<i>Công trình dịch vụ chuyên ngành giao thông đường bộ</i>” để triển khai thực hiện theo đúng quy định.</p>	<p>Nội dung này sẽ được quy định trong pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.</p>
<b>Cao Bằng</b>	<p>Tại Điều 2, Chương 1: Đề nghị xem xét bổ sung thêm đối tượng áp dụng đối với các dự án điện như: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối... bởi loại hình dự án này mang lại giá trị lợi nhuận cao, được nhiều nhà đầu tư quan tâm; do đó để đảm bảo cơ hội công bằng cho tất cả các nhà đầu tư quan tâm dự án nên xem xét tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.</p>	<p>Các dự án này hiện chưa có pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư quan tâm thì chọn áp dụng Luật Đấu thầu và Nghị định này theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Đấu thầu và khoản 10 Điều 2 Nghị định này.</p>
<b>Bộ GTVT, Lào Cai, Hải Phòng, Đà Nẵng Đồng Nai, Kon Tum, Lai Châu, Hải Phòng, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Tiền</b>	<p>Điều 2 Dự thảo quy định “<i>Đối tượng áp dụng ... quy định tại điểm b khoản 3 Luật Đấu thầu</i>” đề nghị điều chỉnh cho phù hợp do chưa nêu rõ điều khoản của Luật Đấu thầu.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

<b>Giang, Yên Bái</b>		
<b>Hà Giang</b>	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu làm rõ, sửa đổi tiêu đề, phạm vi, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định và việc áp dụng, sửa đổi, thay thế (nếu có) đối với Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ đã ban hành đảm bảo không chồng chéo, nhằm lẫn các quy định.	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Lai Châu</b>	Đề nghị bổ sung nội dung Điều 2. Đối tượng áp dụng đối với các dự án khác như: Xây dựng công trình viễn thông, logistics, công nghệ thông tin,... Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định đối với các dự án này.	Các dự án này hiện chưa có pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư quan tâm thì chọn áp dụng Luật Đấu thầu và Nghị định này theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Đấu thầu và khoản 10 Điều 2 Nghị định này.
<b>Ninh Bình</b>	Đề nghị sửa thành Dự án <u>đầu tư xây dựng</u> , kinh doanh, khai thác quản lý theo quy định của pháp luật về phát triển và quản lý chợ". Do trong Dự thảo ND chợ mới đang hoàn thiện theo hướng lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh chợ thông qua hình thức đấu thầu	Lược bỏ công trình chợ do Bộ Công Thương xác định công trình chợ được thực hiện như dự án đầu tư có sử dụng đất.
<b>Sơn La</b>	- Khoản 9 Điều 2 đề nghị xem xét quy định cụ thể hơn do khoản 1 Điều 126 dự thảo Luật Đất đai mới quy định việc giao đất, cho thuê đất đối với nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án mà chưa có quy định giao đất, cho thuê đất đối với các đối tượng tại khoản 9 Điều này - Xem xét bổ sung dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang vào đối tượng áp dụng của Nghị định để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét sau khi Luật Đất đai sửa đổi được ban hành.  - pháp luật quản lý đầu tư, xây dựng công trình nghĩa trang chưa quy định phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư quan tâm thì chọn áp dụng Luật Đấu thầu và Nghị định này theo quy định tại khoản 4 Điều



			2 Luật Đấu thầu và khoản 10 Điều 2 Nghị định này.
<b>Thanh Hóa</b>	<p>- Bổ sung các loại dự án như cấp nước (bao gồm nước sạch và nước thô), sân golf, điện khí, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm đối với các công trình thủy lợi.</p> <p>- Quy định rõ hơn về loại dự án tại khoản 8 Điều 2</p> <p>- Đối với các dự án tại khoản 9 Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định “<i>việc thực hiện các dự án quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều này được thực hiện theo trình tự quy định của Luật Đầu tư, trường hợp tại một thời điểm có 02 nhà đầu tư đăng ký thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định này</i>”.</p> <p>- Bổ sung quy định về trường hợp về lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Vì thực tế hiện nay chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án có 02 nhà đầu tư đăng ký tại một địa điểm đối với dự án sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ.</p>	<p>- pháp luật quản lý các ngành, lĩnh vực này chưa quy định phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư quan tâm thì chọn áp dụng Luật Đấu thầu và Nghị định này theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Đấu thầu và khoản 10 Điều 2 Nghị định này.</p> <p>- Tiếp thu</p> <p>- Các dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định đều cần thực hiện theo trình tự quy định của Luật Đầu tư. Việc xác định số lượng nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định này.</p> <p>- Quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP áp dụng đối với dự án đã được miễn đấu giá, đấu thầu (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này).</p>	
<b>Yên Bái</b>	Đề nghị xem lại khoản 9 Điều 2 để thống nhất với khoản 7 Điều 29 NĐ 31/CP	Tiếp thu	

<b>Chi phí lựa chọn nhà đầu tư</b>	<b>Bộ Tư pháp</b>	<p><b>Về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư (Điều 4)</b></p> <p>- Khoản 3 Điều 15 - Chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư - Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: “<i>Chính phủ quy định chi tiết Điều này</i>”.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định chi tiết về chi phí trong lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết (theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);</p> <p>- Đề nghị làm rõ các khoản thu trong quá trình lựa chọn nhà thầu giao Bộ Tài chính hướng dẫn là những khoản thu gì (để đảm bảo công khai, minh bạch).</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p> <p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
	<b>Bắc Ninh</b>	<p>Về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư: Việc xác định các chi phí thẩm định hồ sơ mời quan tâm; hồ sơ mời thầu; kết quả mời quan tâm, kết quả lựa chọn nhà đầu tư... tại Điều 4 của Dự thảo cơ bản phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng. Tuy nhiên, các chi phí này không nằm trong danh mục phí và lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí nên cơ quan nhà nước tổ chức thẩm định không có cơ sở thu và chi đối với khoản chi phí thẩm định này.</p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính làm rõ cơ sở pháp lý và hướng dẫn thực hiện đối với chi phí thẩm định nêu trên</p>	<p>Luật phí và lệ phí quy định về phí và lệ phí trong cung cấp dịch vụ công, do đó, khác với chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh</p>
	<b>Bạc Liêu</b>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định chi phí lập đề xuất chủ trương đầu tư trong trường hợp dự án do cơ quan nhà nước đề xuất để làm cơ sở tính vào tổng mức đầu tư của dự án. Vì thực tế trong thời gian qua, việc cơ quan nhà nước lập đề xuất chủ trương đầu tư để kêu gọi đầu tư gặp rất nhiều khó khăn trong phần kinh phí thực hiện do chưa có quy định đối với nội dung này; nhưng trong quá trình thực hiện tốn rất nhiều chi phí như thuê tư vấn khảo sát, lập dự toán...</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
	<b>Bình Thuận</b>	<p>Về các chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư được quy định tại Điều 4 dự thảo</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

		Nghị định: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tăng mức tối thiểu các chi phí trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.	
<b>Đà Nẵng</b>		Tại Điều 4. Chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư: Kiến nghị xem xét, quy định cụ thể mức giá mà nhà đầu tư phải nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu khi nộp hồ sơ dự thầu để tránh trường hợp bên mời thầu lúng túng khi thực hiện (có thể quy định mức tối thiểu, mức tối đa và hệ số tính toán tương tự như các loại chi phí đã được quy định).	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Bà Rịa – Vũng Tàu</b>		Khoản 1 Điều 4: đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể mức giá tối thiểu và tối đa mà nhà đầu tư phải nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu để các địa phương thực hiện cho thống nhất. - Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 15 Luật Đấu thầu năm 2023 và tại Điều 4 của dự thảo nghị định quy định về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư chưa quy định về chi phí thuê tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành, xã hội hóa. Do đó, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định về nguồn vốn, cách xác định chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong trường hợp Bên mời thầu không đáp ứng năng lực, thuê tư vấn để thực hiện.	Tiếp thu, đã chỉnh lý  Việc tổ chức đấu thầu được thực hiện trên cơ sở quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư), văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư). Do đó, Nghị định không quy định chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư.
<b>Sơn La</b>		Điều 4 Đề nghị xem xét bổ sung quy định về chi phí dịch thuật do tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này thực hiện mời quan tâm quốc tế	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Thanh Hóa</b>		Điều 4 về chi phí trong LCNĐT: Đề nghị xem xét bổ sung quy định về chi phí dịch thuật do tại khoản 2 Điều 36 Nghị định này thực hiện mời quan tâm quốc tế	Tiếp thu, đã chỉnh lý

	<b>Yên Bái</b>	Đề nghị hướng dẫn chi tiết xác định cụ thể định mức chi phí thuê tư vấn đấu thầu tại khoản 4 điều 4 Dự thảo	Chi phí này được thực hiện theo quy định của pháp luật
<b>Năng lực kinh nghiệm tổ chuyên gia</b>	<b>Bộ Tư pháp</b>	Khoản 3 Điều 19 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định: “ <i>Thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh</i> ”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định lại quy định cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu là chưa phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023.	Tiếp thu, đã chỉnh lý
		Điểm d khoản 2 Điều 84 Luật Đấu thầu giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho người làm công tác đấu thầu; quy định về việc thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu nhưng dự thảo Nghị định chưa làm rõ khái niệm “người làm công tác đấu thầu” với “người tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, để đảm bảo quy định về đào tạo, bồi dưỡng... chỉ áp dụng cho người làm công tác đấu thầu, đồng thời xác định rõ “người làm công tác đấu thầu” gồm những ai để xác định đối tượng phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.	Tiếp thu, nội dung này sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu
<b>Điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu</b>	<b>Bộ Y tế</b>	Đề xuất bổ sung điều kiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư khi thực hiện xong phương án xử lý tài sản công vì trong quá trình thực hiện, có nhiều vướng mắc ở nội dung phương án xử lý tài sản công.	Trong nhiều trường hợp thì tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là một trong các cách thức thực hiện xử lý tài sản công, do vậy nếu quy định phải thực hiện xong phương án xử lý tài sản công sẽ bất hợp lý. Do đó, để giảm thiểu vướng mắc phát sinh, Dự thảo quy định một trong các căn cứ để lập hồ sơ mời thầu bao gồm danh mục dự án thu hồi

			đất, tài sản công được duyệt theo quy định.
<b>Bộ pháp</b>	<b>Tư</b>	Về điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu (Điều 6): Luật Đấu thầu năm 2023 không quy định về điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023, đồng thời cũng không giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu. Về nguyên tắc, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định dự án nào đấu thầu thì cũng quy định điều kiện để đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2023 và dự thảo Nghị định chỉ quy định về hoạt động lựa chọn nhà đầu tư. Việc dự thảo Nghị định quy định điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu có khả năng dẫn đến sự mâu thuẫn, chông chéo trong quy định về dự án đầu tư kinh doanh phải đấu thầu. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định này.	Tiếp thu, đã chỉnh lý. Để bảo đảm quy định đồng bộ với pháp luật hiện hành về đất đai, về quản lý, sử dụng tài sản công, Dự thảo Nghị định quy định các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định phải thuộc trường hợp thu hồi đất hoặc thuộc khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và không đáp ứng điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công.
<b>Bộ GTVT</b>		Điều 16: 1. Mời thầu: a) Thông báo mời thầu được đăng tải theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Đấu thầu; Đề nghị chuẩn xác đến điều khoản dẫn chiếu	Tiếp thu, đã chỉnh lý
		Điều 16: 3. Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu. Đề nghị quy định về thời gian tối thiểu để sửa đổi hồ sơ mời thầu (ví dụ là 07 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu) và thời gian tối thiểu để làm rõ hồ sơ mời thầu (ví dụ 5 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu) để đảm bảo tiến độ của gói thầu, dự án.	Theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đấu thầu, người có thẩm quyền, bên mời thầu có trách nhiệm quyết định thời gian thực hiện trên cơ sở bảo đảm tiến độ thực hiện của dự án đầu tư kinh doanh. Do vậy, Nghị định không

	<p>3. Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu.</p> <p>Đề nghị quy định về thời gian tối thiểu để sửa đổi hồ sơ mời thầu (ví dụ là 07 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu) và thời gian tối thiểu để làm rõ hồ sơ mời thầu (ví dụ 5 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu) để đảm bảo tiến độ của gói thầu, dự án.</p>	<p>quy định cụ thể thời gian trong lựa chọn nhà đầu tư; người có thẩm quyền, bên mời thầu quyết định (lập bảng theo dõi)</p>
<b>Bà Rịa – Vũng Tàu</b>	<p>- Khoản 1 Điều 7 về năng lực, kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định:</p> <p>“Trong trường hợp đặc biệt cần có ý kiến của các chuyên gia chuyên ngành thì không bắt buộc các chuyên gia này phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn”:</p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ hơn về trường hợp đặc biệt cần có ý kiến của các chuyên gia chuyên ngành trong trường hợp này để các địa phương thực hiện đúng quy định.</p> <p>- Khoản 2 Điều 7: Theo quy định này thì có 2 chứng chỉ về đấu thầu, tuy nhiên tại khoản 2 chỉ quy định trường hợp phải có chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu, chưa quy định trường hợp nào có chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu cơ bản. Do đó, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định về trường hợp áp dụng chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu cơ bản.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
<b>Bắc Ninh</b>	<p>Đề nghị sửa đổi Khoản 6 Điều 6: Điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu thành: “<i>Phù hợp với quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) hoặc quy hoạch phân khu đô thị có tỷ lệ 1/2000 hoặc tỷ lệ 1/5000 theo quy định của pháp luật.</i>” do tại bước công bố dự án đầu tư kinh doanh đã được cơ các cơ quan quản lý nhà nước xác định sự phù hợp của dự án đối với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	<p>Tiếp thu, Dự thảo đã xây dựng điều kiện đối với từng nhóm dự án, lĩnh vực.</p>
<b>Đà Nẵng</b>	<p>- Liên quan đến các bước đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, quy định bên mời quan tâm chủ trì thực hiện các thủ tục lập, phát hành hồ sơ</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

	<p>mời quan tâm, tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) tổ chức thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư do bên mời quan tâm thực hiện.</p> <p>- Về phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Do phần lớn các dự án triển khai đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có quy mô lớn, nhiều dự án có tính chất phức tạp, đặc thù. Do vậy, kiến nghị xem xét, quy định về phương thức lựa chọn nhà đầu tư là: Một giai đoạn/Hai túi hồ sơ hoặc Hai giai đoạn/Một túi hồ sơ.</p>	<p>- Việc lựa chọn quy trình, thủ tục áp dụng cần căn cứ tính chất, đặc điểm, quy mô, đặc thù của dự án đầu tư kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực</p>
<b>Kon Tum</b>	<p>Tại Khoản 4 Điều 6. Điều kiện để tổ chức mời thầu quan tâm, tổ chức đấu thầu: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề xuất điều kiện để tổ chức mời thầu quan tâm, tổ chức đấu thầu thì dự án phải thuộc Danh mục dự án thu hồi đất của Hội đồng nhân dân. Để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 45 và khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.</p>	<p>Dự thảo đã quy định Danh mục dự án cần thu hồi đất được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai (bao gồm thẩm quyền phê duyệt)</p>
<b>Hải Phòng</b>	<p>Tại Điều 6: Đề nghị nghiên cứu Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi để làm rõ quy định tại khoản 4.</p>	<p>Dự thảo được ban hành trước khi Luật Đất đai (sửa đổi) được ban hành nên phải phù hợp với quy định của Luật Đất đai hiện hành</p>
<b>Nam Định</b>	<p>- Đề nghị bổ sung thêm nội dung “phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt”.</p>	<p>- Dự thảo đã quy định Danh mục dự án cần thu hồi đất được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai (bao gồm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt)</p>
<b>Son La</b>	<p>- Khoản 3 Điều 6: không nên quy định có phương án xử lý tài sản công là điều kiện để tổ chức mời quan tâm do tài sản công lúc này thường không thể tiếp tục sử dụng, trong khi pháp luật về đấu thầu không có quy định nhà đầu tư trúng thầu nộp giá trị tài sản công vào ngân sách nhà nước, trường hợp đưa yêu cầu có phương án xử lý vào HSMT có thể làm hạn chế sự tham gia của các nhà đầu tư. Trường hợp chỉ yêu</p>	<p>- Đã làm rõ theo hướng: Dự án được thực hiện trên khu đất, quỹ đất có tài sản công thì phải có Danh mục dự án thu hồi đất, tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất</p>

		<p>câu phương án xử lý cần quy định rõ phương án xử lý như thế nào mới tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu.</p> <p>- Đề nghị xem xét tách điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu thành 02 loại đối với dự án gắn với quyền sử dụng đất và loại dự án không gắn với quyền sử dụng đất.</p>	<p>đai, về quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý.</p>
	<p><b>Thanh Hóa</b></p>	<p>- Làm rõ nội hàm “điều kiện tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu” là trước khi mời quan tâm, tổ chức đấu thầu hay là điều kiện để thực hiện các dự án theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>- Trường hợp đây là điều kiện “trước khi mời quan tâm, tổ chức đấu thầu” thì đề nghị bổ sung quy định về việc phải có quyết định chủ trương đầu tư hoặc thông tin dự án đầu tư kinh doanh được phê duyệt, đồng thời xem xét tách điều kiện để tổ chức mời quan tâm, tổ chức đấu thầu thành 02 loại đối với dự án gắn với quyền sử dụng đất và loại dự án không gắn với quyền sử dụng đất; trường hợp điều kiện để thực hiện các dự án theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đề nghị sửa đổi tên Điều cho phù hợp.</p> <p>- Đề nghị bổ sung : Đối với tài sản công thuộc khu đất thực hiện dự án, thì thực hiện theo phương án bồi thường GPMB theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý. Để bảo đảm quy định đồng bộ với pháp luật hiện hành về đất đai, về quản lý, sử dụng tài sản công, Dự thảo Nghị định quy định các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định phải thuộc trường hợp thu hồi đất hoặc thuộc khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và không đáp ứng điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công.-</p> <p>- Đã làm rõ theo hướng: Dự án được thực hiện trên khu đất, quỹ đất có tài sản công thì phải có Danh mục dự án thu hồi đất, tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai, về quản lý, sử dụng tài sản công</p>



	<b>Tiền Giang</b>	<p>Đề nghị bỏ khoản 7 Điều 6 do khó xác định hoặc xác định không đầy đủ.</p> <p>- Khoản 6 Điều 6: Tại quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/5000 chỉ mang tính định hướng, chưa có quy định cụ thể về mục đích sử dụng đất của khu đất mời đầu tư. Điểm d khoản 2 điều 27 Dự thảo quy định trong văn bản phê duyệt kết quả LCNĐT phải có mục đích sử dụng đất. Đề nghị bỏ Mục đích sử dụng đất tại khoản này.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<b>Ủy ban dân tộc</b>	Dự án thuộc trường hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi phải xác định có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm; các dự án khác thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trưng đồng quyết định..	Dự án thuộc trường hợp phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm do pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định
<b>Hình thức, phương thức lựa chọn NĐT theo ngành, lĩnh vực</b>	<b>Bộ Quốc phòng</b>	Nghiên cứu, bổ sung quy định về hình thức, nguyên tắc áp dụng đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà đầu tư, nhằm bảo đảm mở rộng, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả đối với việc lựa chọn nhà đầu tư, nhằm bảo đảm mở rộng, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả đối với việc lựa chọn nhà đầu tư.	Các trường hợp áp dụng đấu thầu quốc tế, trong nước đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 11 Luật Đấu thầu. Nghị định không quy định lại nội dung này.
	<b>Bộ Y tế</b>	Dự án ngành Y tế đề xuất áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.	Tiếp thu
	<b>Bộ GTVT</b>	Điều 18: 1. b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: <i>Tên nhà thầu; (...)</i> Sửa cụm từ <i>nhà thầu</i> thành <i>nhà đầu tư</i>	Tiếp thu
		Điều 19: Điểm c khoản 3 quy định: <i>Với điều kiện hồ sơ dự thầu đáp ứng cơ bản hồ sơ mời thầu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong một thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai khác không nghiêm trọng trong hồ sơ dự thầu liên quan đến các yêu cầu về tài liệu.</i> Đề nghị quy định về thời gian hợp lý để nhà đầu tư cung cấp thông tin (07 ngày làm việc từ khi nhận được văn bản yêu cầu của bên mời thầu)	Tiếp thu, do đây là quy định liên quan đến quyền lợi của nhà đầu tư
		Điều 20: Khoản 2 quy định: <i>Sau khi đóng thầu, trường hợp nhà đầu tư phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ dự thầu thì</i>	Tiếp thu, do đây là quy định liên quan đến quyền lợi của nhà đầu tư

	<p><i>được phép gửi thông tin, tài liệu để bổ sung, làm rõ. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để xem xét, đánh giá. Các tài liệu này được coi là một phần của hồ sơ dự thầu.</i></p> <p>Khoản 2 Điều này cho phép nhà đầu tư chủ động gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về năng lực và kinh nghiệm của mình nếu nhà đầu tư phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh; tuy nhiên cần quy định rõ thời hạn nhà đầu tư được thực hiện công việc trên (trong vòng 07 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu) để đảm bảo tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>Khoản 3 quy định: <i>Việc làm rõ đối với các nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh, đề xuất về tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi các đề xuất về kỹ thuật, xã hội, môi trường và hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực của hồ sơ dự thầu đã nộp.</i></p> <p>Đề nghị quy định rõ: việc làm rõ đối với các nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh, đề xuất về tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi các đề xuất về kỹ thuật, đề xuất về tài chính, xã hội, môi trường... để đảm bảo tính khách quan của việc làm rõ hồ sơ dự thầu.</p>	<p>Nội dung hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc đề xuất tài chính, do vậy không cần bổ sung như ý kiến của Bộ Giao thông vận tải</p>
	<p>Điều 21. Đánh giá hồ sơ dự thầu</p> <p>2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:</p> <p>e) Có thỏa thuận liên danh <b>được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có)</b> hợp lệ đối với trường hợp liên danh</p> <p>Quy định “thỏa thuận liên danh hợp lệ” chưa rõ, trong dự thảo chưa quy định cụ thể về tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh để chủ đầu tư, bên mời thầu có cơ sở đánh giá.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

		<p>Đề nghị điều chỉnh lại giống như quy định về đánh giá tín hợp lệ tại Điều 38 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.</p>	
		<p>Điều 23: 3. Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật: Việc đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật thực hiện theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu, gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, tiêu chuẩn đánh giá phương án đầu tư kinh doanh. Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh được xem xét, <i>mở hồ sơ</i>. Đề nghị làm rõ “(...) <i>mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá</i>”</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
		<p>Khoản 1 Điều 24 quy định: <i>Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phải được phê duyệt bằng văn bản, căn cứ vào tờ trình phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</i> Đề nghị bổ sung nội dung thẩm định vào Điều 24: “<b>Thẩm định</b>, phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật” để đảm bảo trình tự rõ ràng, đầy đủ. Đề nghị điều chỉnh khoản 1 như sau: Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phải được phê duyệt bằng văn bản, căn cứ vào tờ trình phê duyệt, <i>báo cáo thẩm định</i> danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</p>	<p>Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 46 Luật Đấu thầu không quy định về thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật</p>
		<p>Điều 25: Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về thời hạn chủ đầu tư, Bên mời thầu phải mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đảm bảo tiến độ thực hiện công tác đấu thầu; trong đó, có thể xem xét, quy định việc mở đề xuất tài chính được thực hiện không chậm hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu gửi thông báo danh sách các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</p>	<p>Nghị định quy định về việc lập và phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư trong đó có thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm tăng tính chủ động và trách nhiệm giải trình trong việc quyết định thời gian thực hiện từng hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư</p>
		<p>Điều 26: Lược bỏ khoản 5 Điều 26. - Hiện nay, Luật Đấu thầu không có quy định về thủ tục đàm phán sơ bộ. Trường hợp tiến hành đàm phán sẽ không rõ bao gồm những nội</p>	<p>Đã chỉnh lý theo hướng quy định bên mời thầu báo cáo người có thẩm quyền về kế hoạch, nội dung</p>

		<p>dung, thành phần như thế nào, giá trị của đàm phán sơ bộ như thế nào.</p> <p>- Việc đàm phán sơ bộ đối với nhà đầu tư xếp thứ nhất vẫn phải áp dụng sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong khi đó theo quy định tại các Điều 28, Điều 29 đã cụ thể hóa việc đàm phán sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư.</p>	<p>đàm phán sơ bộ hợp đồng với nhà đầu tư xếp thứ nhất trong trường hợp cần thiết</p>
		<p>Điều 27: Điểm e, khoản 1: “e) Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp đối với dự án đầu tư có sử dụng đất”</p> <p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với điểm này.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
		<p>Điều 29:</p> <p>- Điểm b khoản 3: Đề nghị bổ sung làm rõ quy định “<i>nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu</i>”.</p> <p>- Điểm a khoản 4: Đề nghị sửa thành: “<i>Đàm phán, hoàn thiện về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, chưa thống nhất (...) phát sinh, tranh chấp, thay đổi đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng</i>”</p> <p>- khoản 6: Khi kết quả lựa chọn nhà đầu tư đã bị hủy cần có hướng dẫn đối với trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thành công với nhà đầu tư xếp hạng tiếp theo thì Bên mời thầu trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt lại kết quả lựa chọn nhà đầu tư để đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục và chặt chẽ.</p> <p>Do danh sách xếp hạng nhà đầu tư không yêu cầu phải được phê duyệt bằng văn bản; quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chỉ có</p>	<p>- Dự thảo đã quy định nội dung cơ bản của hồ sơ mời thầu. Do đó, về nguyên tắc, nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu phải căn cứ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Bên cạnh đó, Dự thảo quy định về hồ sơ dự thầu có những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót các nội dung cơ bản.</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

	<p>tên nhà đầu tư được lựa chọn (không gồm tên các nhà đầu tư được xếp hạng tiếp theo).</p> <p>Điều 36: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3:  1. Thủ tục mời quan tâm áp dụng đối với dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm tại Khoản 9 Điều 2 Nghị định này và các <b>Dự án theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực do các Bộ quản lý ngành quy định.</b>  3. Người có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc làm <b>Bên mời thầu</b> để thực hiện trình tự, thủ tục quy định tại các <b>Điều 31, 32, 33, 34, 35 Nghị định này.</b>  Lý do:  1. Bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi thực hiện thủ tục mời quan tâm, do hiện nay các dự án thực hiện theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực cũng có thể bao gồm thủ tục này.  3. Sửa thuật ngữ “Bên mời quan tâm” thành “Bên mời thầu” do Luật Đấu thầu không có khái niệm Bên mời quan tâm mà chỉ có khái niệm Bên mời thầu, Bên mời thầu tổ chức thực hiện mời quan tâm. Đồng thời, bổ sung các điều 32, 33, 34, 35 để chỉ Bên mời thầu thực hiện thống nhất cả 2 giai đoạn đảm bảo tính đồng bộ.</p>	
	<p>Điều 41: khoản 5 Đề nghị làm rõ: <b><i>Bên mời quan tâm thực hiện việc đăng tải kết quả trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</i></b>  Quy định như dự thảo chưa rõ chủ thể và chưa rõ hành vi.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Bà Rịa – Vũng Tàu</b>	<p>Tại khoản 3 Điều 10 của dự thảo quy định về công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư: “3. Thông tin dự án đầu tư kinh doanh phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế phê duyệt và thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.”  Tuy nhiên, tại Điều 40 của dự thảo quy định về mở thầu và đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh: “Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý

	<p><i>kinh tế) tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.”</i></p> <p><i>Ý kiến góp ý:</i></p> <p>Yêu cầu về sơ bộ năng lực kinh nghiệm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư kinh doanh, do đó theo quy định tại khoản 3 điều 10 nêu trên thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện đăng tải danh mục lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nên Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ không có cơ sở tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư trên hệ thống. Do đó kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 10 của dự thảo thành: “...<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế phê duyệt và giao cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</i>”</p>	
<b>Đà Nẵng</b>	<p>Điều 14. Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế:</p> <p>Dự thảo có nêu: “b) Người có thẩm quyền phê duyệt danh sách ngắn.</p> <p>2. Sau khi phê duyệt, danh sách ngắn phải được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”. Kiên nghị quy định cụ thể cơ quan thực hiện đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (người có thẩm quyền thực hiện hay cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện).</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>An Giang</b>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định: <b>Loại dự án nào</b> áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ, dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ; <b>Loại dự án nào</b> áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ; <b>Loại dự án nào</b> phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm.</p> <p>- Đồng thời, tại Điều 8 dự thảo quy định Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư <b>đối với</b> dự án hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ; dự án phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm <b>đều có bước Công bố dự án đầu tư kinh doanh</b>. Tuy nhiên, tại Chương III về Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ</p>	<p>- Việc lựa chọn quy trình, thủ tục áp dụng căn cứ tính chất, đặc điểm, quy mô, đặc thù của dự án đầu tư kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

		<p>sơ và Chương IV về Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm không có quy định cách thức thực hiện đối với bước Công bố dự án đầu tư kinh doanh. Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung các nội dung này vào Chương II, Chương III và Chương IV.</p>	
<p><b>Phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá HSDT</b></p>	<p><b>Bộ Quốc phòng</b></p>	<p>Nghiên cứu, bổ sung quy định về tiêu chuẩn đánh giá lựa chọn nhà đầu tư theo hướng đầu thầu xanh, đầu thầu bền vững...; nhằm bảo đảm hiệu quả xã hội, an ninh, quốc phòng trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.</p>	<p>Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, hiệu quả phát triển ngành, địa phương trong lựa chọn nhà đầu tư đã lồng ghép các tiêu chí đầu thầu xanh, đầu thầu bền vững</p>
	<p><b>Bộ Y tế</b></p>	<p>Dự án ngành Y tế đề nghị theo quy định của pháp luật đầu thầu và pháp luật về khuyến khích xã hội (nếu có), như đề nghị tại gạch đầu dòng thứ 2 mục 1 nêu trên.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p><b>Bộ Tư pháp</b></p>	<p><b>Về tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư (Điều 45)</b></p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành liên quan để quy định cụ thể tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư đối với từng dự án đầu tư kinh doanh cụ thể.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm tuân quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2022): “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp”, theo đó không giao các Bộ quy định chi tiết mà cần quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định, ví dụ: khoản 6 và khoản 7 Điều 4, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 66...</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: “Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách</p>	<p>Tiếp thu</p>

		<p><i>có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” (điểm d khoản 2 Điều 9));</i></p> <p>tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng về phòng chống tham nhũng, tiêu cực vào trong dự thảo Nghị định, như Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (yêu cầu: <i>“Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán...”</i>).</p>	
	<p><b>Bộ GTVT</b></p>	<p>Điều 43: 1. Phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước được áp dụng để đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh doanh do nhà đầu tư đề xuất, bao gồm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Đề nghị xem xét lại phương pháp đánh giá như: đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước, hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành...; kết cấu lại câu từ ở phương pháp đánh giá để hiểu rõ hơn là chỉ có 01 phương pháp đánh giá, có thể điều chỉnh thành: sử dụng phương pháp đánh giá...</p> <p>- Đề nghị cụ thể hóa từng tiêu chí đánh giá đảm bảo sự phù hợp đối với từng dự án, ngành, lĩnh vực</p> <p>Điều 44: Khoản 3. Đối với nhà đầu tư liên danh, không có tiêu đề</p> <p>Đề nghị bố cục lại</p>	<p>- Điều 62 Luật Đấu thầu chỉ quy định 01 phương pháp đánh giá là Phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p> <p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>



	<p>Điều 45:</p> <p>5. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư đối với dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm gồm:</p> <p>(...) - Yêu cầu về phương án tổ chức vận hành, kinh doanh thu hồi vốn của nhà đầu tư;</p> <p>6. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư đối với dự án công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay gồm:</p> <p>(...) - Yêu cầu về phương án tổ chức vận hành, kinh doanh thu hồi vốn của nhà đầu tư;</p> <p>Đề nghị bỏ cụm từ “<i>thu hồi vốn</i>”. Dự thảo chỉ nên dừng lại ở tiêu chí về phương án vận hành kinh doanh để đảm bảo tính đồng bộ trong các hoạt động tổng thể; các yếu tố về thu hồi vốn đã được đánh giá tại Điều 46.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<p>- Điều 46 khoản 5: Bổ sung điểm c như sau:</p> <p><b>c) Thuộc khu vực, luồng vận tải chính, có mật độ phương tiện cao</b></p> <p>- Điểm b tại các khoản 5, 6, 7: “b) Giá trị nộp ngân sách nhà nước”. Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể cách tính giá trị nộp ngân sách nhà nước. Đối với nội dung điều này nên đề các Bộ, ngành tự đưa ra tiêu chuẩn đánh giá theo tính chất công việc của từng lĩnh vực.</p>	Dự thảo quy định tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm các tiêu chuẩn khác về kỹ thuật, xã hội, môi trường theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.
	<p>Điểm d và đ khoản 1 Điều 47: Bổ sung cụm từ “<i>nếu cần thiết</i>” đối với việc đánh giá hiệu quả sử dụng đất. Tại 02 khoản trên có nội dung về hiệu quả sử dụng đất, tuy nhiên tại các tiêu chuẩn đánh giá, không có tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả sử dụng đất; trường hợp vẫn để tiêu chí đánh giá về sử dụng đất đề nghị bổ sung như sau: “ Có điểm tổng hợp về năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh và hiệu quả sử dụng đất (nếu có)” vì có những lĩnh vực việc đầu tư mang tính chất phục vụ hoạt động chung không có tính hiệu quả sử dụng đất.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý

<p><b>Bà Rịa – Vũng Tàu</b></p>	<p>Tại Điều 46 của dự thảo quy định tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương: “<i>Tỷ lệ chia sẻ doanh thu thuần/lợi nhuận sau thuế cho Nhà nước</i>”; “<i>Giá dịch vụ mà Nhà nước phải thanh toán cho nhà đầu tư</i>”; “<i>Giá dịch vụ mà Nhà nước hoặc cơ sở kinh doanh thứ cấp phải thanh toán cho nhà đầu tư</i>”; “<i>Giá trị nộp ngân sách nhà nước</i>” ...</p> <p><i>Ý kiến góp ý:</i></p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung định nghĩa và phương pháp xác định một số chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương nêu trên để các địa phương có cơ sở thực hiện đúng quy định</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
<p><b>Hải Phòng</b></p>	<p>Điều 26:</p> <p>Tại điểm a, b, c khoản 1 và điểm a khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>đối với trường hợp không đấu thầu qua mạng</i>” vào cuối câu do trường hợp đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điều 8, Điều 65 của Dự thảo Nghị định thì nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu trên Hệ thống và chịu trách nhiệm tính chính xác giữa bản gốc và bản chụp.</p>	<p>Việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua mạng thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Nghị định</p>
<p><b>Đà Nẵng</b></p>	<p>Điều 44. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và Điều 45. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư: Liên quan đến dự án xây dựng công trình quảng cáo đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch: Hiện nay, thành phố đang nghiên cứu, triển khai các bước chuẩn bị để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Thuê vị trí xây dựng và khai thác trụ bảng quảng cáo ngoài trời. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu phương án thực hiện, thành phố gặp nhiều vướng mắc khi thực hiện theo phương án đấu thầu, cụ thể: Dự án không thể xác định được tổng mức đầu tư nên không xác định được các tiêu chí về năng lực tài chính (Khả năng huy động vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn vay của nhà đầu tư); Dự án dự kiến sẽ cho nhà đầu tư xây dựng và thuê vị trí với số lượng lớn (khoảng hơn 1.000 vị trí xây dựng) nên gặp vướng mắc khi lựa chọn 01 nhà đầu tư triển khai đầu tư toàn bộ dự án (Lý do: 01 nhà đầu tư chỉ có nhu cầu xây dựng và</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Quảng cáo quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo gồm có văn bản thông báo kết quả trúng thầu đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch phải tổ chức đấu thầu.</p> <p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho rằng quy định này chưa thể hiện rõ về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh công trình quảng cáo.</p>

	<p>thuê một số vị trí nhất định); v.v... Theo đó, để tháo gỡ các vướng mắc nêu trên, thành phố đã thống nhất xác định “vị trí quảng cáo” là “tài nguyên khác” thuộc khái niệm “tài sản công” và có phương án triển khai cho thuê theo hình thức đấu giá quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Do vậy, trong trường hợp tổ chức đấu thầu với loại hình dự án này, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quy định cụ thể từng bước, từng nội dung về lựa chọn nhà đầu tư để các địa phương có đầy đủ cơ sở pháp lý áp dụng thực hiện.</p>	<p>Vì vậy, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa pháp luật đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, Nghị định không quy định dự án công trình quảng cáo, dự án quản lý, khai thác chợ là đối tượng áp dụng của Nghị định này.</p>
	<p>- Về kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư:</p> <p>Tại khoản 2 Điều 69 Dự thảo có quy định “<i>Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, điểm c khoản 1 Điều 1 và Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư hết hiệu lực thi hành</i>”. Như vậy, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định phạm vi điều chỉnh chỉ bao gồm “<i>Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ</i>”. Đồng thời, trong Luật Đấu thầu 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư không tìm thấy các quy định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư. Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung các quy định về kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư (Lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, Thẩm quyền về lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, v.v...).</p> <p>- Về phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu:</p> <p>Các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực bao gồm nhiều loại hình khác nhau, có quy mô, tính chất đặc thù riêng của từng ngành và do các cơ quan chuyên ngành quản lý. Đồng thời, phần lớn những</p>	<p>Luật Đấu thầu không quy định về kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh</p> <p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

		vướng mắc khi tổ chức thực hiện chủ yếu là về phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá. Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ chuyên ngành nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể về phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu để các địa phương có đủ cơ sở áp dụng thực hiện.	
	<b>Hà Giang</b>	Bổ sung, làm rõ thời điểm phát hành thông báo mời quan tâm, phát hành hồ sơ mời quan tâm tại Điều 38 ( <i>phát hành riêng sau khi hoàn thành công bố dự án đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 9, Điều 10 hay thực hiện phát hành đồng thời ?</i> ) để đảm bảo tinh gọn quy trình thực hiện.	Tiếp thu
		Bổ sung, sửa đổi quy định tăng tỷ lệ điểm năng lực kinh nghiệm, có thể là mức cao nhất trên thang điểm tổng ( <i>chiếm khoảng từ 50-70%</i> ) tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Nghị định. Lý do: Việc xem xét, đánh giá các tiêu chí trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư về phương án đầu tư, hiệu quả sử dụng đất,... mang nhiều yếu tố định tính, việc nhà đầu tư đề xuất phương án thực hiện dự án đương nhiên đều phải đảm bảo các yêu cầu về thông tin dự án đã được công bố, các quy hoạch, các quy định pháp luật có liên quan, vì vậy khó có thể đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch. Tuy nhiên, yếu tố năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư là yếu tố cố định, có cơ sở đánh giá đảm bảo công bằng, minh bạch.	Tỷ trọng giữa tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm; tiêu chuẩn về phương án đầu tư kinh doanh và tiêu chuẩn về hiệu quả phát triển ngành, địa phương, hiệu quả sử dụng đất cần đảm bảo phù hợp để lựa chọn được nhà đầu tư vừa có năng lực, kinh nghiệm vừa mang lại hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội cho ngành, lĩnh vực và địa phương
	<b>Bình Thuận</b>	Nội dung liên quan đến “ <i>Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư</i> ” được quy định tại Điều 45 của dự thảo Nghị định: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan ban hành các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương.	Tiếp thu, chỉnh lý để đảm bảo tính đồng bộ đồng thời đáp ứng được đặc thù của mỗi ngành, lĩnh vực
	<b>Hải Phòng</b>	<b>Tại Điều 46:</b> Đề nghị quy định cụ thể hơn về phương pháp xác định: Giá trị nộp ngân sách nhà nước, giá dịch vụ mà Nhà nước hoặc cơ sở kinh doanh thứ cấp phải thanh toán cho nhà đầu tư.	Tiếp thu, đã chỉnh lý. Đồng thời, dự kiến các nội dung này sẽ được hướng dẫn tại cấp Thông tư

	<b>Lạng Sơn</b>	<p><b>Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư đối với dự án thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật về khuyến khích xã hội hóa gồm:</b></p> <p>a) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật gồm các tiêu chí sau: phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực y tế (nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị...).</p> <p>b) Tiêu chuẩn đánh giá về xã hội gồm các tiêu chí sau: phục vụ nhu cầu và lợi ích chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.</p> <p>c) Tiêu chuẩn đánh giá về môi trường gồm các tiêu chí sau: đảm bảo quy định của pháp luật về môi trường trong lĩnh vực y tế theo quy định hiện hành</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<b>Thanh Hóa</b>	<p>- <b>Điều 44:</b> bổ sung tiêu chí đánh giá về uy tín của nhà đầu tư khi thực hiện các dự án tương tự, báo cáo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư (về tiến độ, chất lượng, vận hành, bảo trì, bảo hành, ...).</p> <p>- <b>Điều 46:</b> quy định về tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đối với dự án kinh doanh, khai thác quản lý chợ là “số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án” là chưa rõ ràng, vì số lượng hạ tầng xã hội, công trình công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án đều không liên quan đến việc thực hiện dự án và là các yếu tố khách quan, nhà đầu tư không thể đề xuất nội dung này, đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành phạm vi, quy mô phục vụ cộng đồng xung quanh dự án, số lượng các hộ kinh doanh.</p>	<p>- Tiếp thu, nội dung này đã được lồng ghép trong tiêu chí đánh giá về lịch sử đánh giá của cơ quan có thẩm quyền về quá trình hoạt động của nhà đầu tư</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
	<b>Trà Vinh</b>	<p>Phương án đánh giá hồ sơ dự thầu "a) Điểm năng lực, kinh nghiệm chiếm tỷ lệ từ [20% đến 30%] thang điểm tổng" chưa thống nhất với Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT (phương pháp đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư theo hình thức "Đạt" hoặc "Không đạt".)</p>	<p>- Phụ lục VII Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT chỉ áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất</p>
	<b>Vĩnh Phúc</b>	<p>- <b>Điều 43</b> Quy định khoảng tỷ lệ điểm thành phần trong thang điểm tổng gây khó khăn, không thống nhất trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu của các dự án khác nhau. Đề nghị nghiên cứu quy định chính xác tỷ lệ điểm thành phần trong thang điểm tổng.</p>	<p>- Tỷ trọng điểm được quy định nhằm đảm bảo phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực</p>

Thời hạn hợp đồng	Bộ Y tế	Về hợp đồng và triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (Điều 48, Điều 49, Điều 51) - Ngành Y tế áp dụng với dự án yêu cầu về chất lượng, dịch vụ, do vậy thời hạn hợp đồng áp dụng trong tất cả thời gian thực hiện dự án.	Tiếp thu
	Bộ GTVT	Điều 49: Đề nghị bỏ khoản 1 và khoản 2 đồng thời điều chỉnh tên Điều như sau: “ <b>Điều 49. Điều chỉnh thời hạn hợp đồng dự án kinh doanh</b> ” Bỏ khoản 1 và khoản 2 để tránh quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Đầu thầu 2023	Tiếp thu, đã chỉnh lý để đảm bảo không quy định lại nội dung tại Luật Đầu thầu
		Điểm b khoản 3 Điều 50: bổ sung việc cần có bộ máy nhân sự riêng để quản lý từng dự án riêng biệt để đảm bảo tính chặt chẽ và xuyên suốt của dự án. Quy định này cho phép nhà đầu tư có quyền góp vốn, tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và dự án khác (nếu có). Việc này tạo điều kiện cho doanh nghiệp dự án có thể cùng lúc quản lý nhiều dự án tại một thời điểm (khác với quy định đối với doanh nghiệp dự án PPP) tuy nhiên yêu cầu phải có bộ máy quản lý chuyên nghiệp để tách bạch nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp dự án giữa các dự án.	Nghị định quy định nguyên tắc: Việc thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động, giải thể của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư.
Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại khoản 3 Điều 49 của dự thảo quy định các trường hợp điều chỉnh thời hạn hợp đồng: “ <i>a) Chậm trễ hoàn thành giai đoạn theo các mốc thời gian tiến độ thực hiện dự án do hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc sự kiện bất khả kháng vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của một bên...</i> ”  <i>Ý kiến góp ý:</i> đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ thêm về cụm từ “hoàn cảnh thay đổi” và “sự kiện bất khả kháng vượt quá tầm kiểm soát hợp lý” trong trường hợp này để các địa phương thực hiện thống nhất, đúng quy định.	Nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự	
Giao đất, cho thuê đất	Lào Cai	Điều 30 dự thảo Ký kết hợp đồng và đăng tải thông tin chủ yếu của hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh - Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sửa từ “chủ yếu” trước cụm từ “của hợp đồng” thành từ “cơ bản” tại khoản 2, khoản 3 Điều 30 dự thảo.	Tiếp thu, đã chỉnh lý

		- Tại điểm g khoản 3 Điều 30 dự thảo quy định: “g) Dự kiến tổng vốn đầu tư; giá trị nộp ngân sách nhà nước hoặc tỷ lệ chia sẻ doanh thu hoặc”. Đề nghị hoặc cân nhắc bỏ từ “hoặc” ở cuối câu cho hợp lý.	
Trách nhiệm của các cơ quan trong lập, thẩm định, phê duyệt	Bộ Y tế	Về trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt các nội dung trong lựa chọn nhà đầu tư (chương VIII). Trách nhiệm sẽ theo thẩm quyền phân cấp với đặc thù của ngành.	Tiếp thu
	Bộ GTVT	Chưa có quy định về <i>hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Đề nghị bổ sung thêm điều khoản quy định về Hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư.</i> Do việc xử lý vi phạm có việc hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư, vì vậy đề nghị bổ sung thêm điều khoản quy định về nội dung này; tương tự Điều 86 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.	Nội dung này được quy định tại Điều 18 Luật Đấu thầu
		- Dự thảo đang quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Chủ tịch tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt HSMT. Trên cơ sở điều chỉnh tiêu đề của Điều 54, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều này theo hướng: "2. Phê duyệt hồ sơ mời thầu <b>hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan thuộc mình phê duyệt</b> ". - Ngoài ra, đề nghị bổ sung các thẩm quyền của người có thẩm quyền được quy định trong dự thảo Nghị định không có trong quy định tại Điều 77 của Luật Đấu thầu như sau: phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư; phê duyệt danh sách ngân đối với đấu thầu hạn chế; phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; chấp thuận mời nhà đầu tư xếp hạng tiếp theo vào đàm phán, hoàn thiện hợp đồng trong trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không thành công với nhà đầu tư xếp hạng cao hơn trước đó; ủy quyền, giao nhiệm vụ ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh. - Theo khoản 9 Điều 77 Luật Đấu thầu quy định phê duyệt các nội dung nêu trên thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền; đề quy định được linh hoạt và phù hợp với cơ cấu tổ chức của mỗi Bộ, ngành địa phương, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng: "Điều 54. Trách nhiệm của người có thẩm quyền".	Tiếp thu, đã chỉnh lý  Nội dung này đã được lồng ghép tại các điều quy định về lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư, phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật,...  - Tiếp thu, đã chỉnh lý theo hướng quy định rõ ai là người có thẩm quyền

		<p>Điều 55: Quy định "cơ quan chuyên môn thuộc bộ, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh"</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cơ quan trực thuộc Bộ, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo bao quát được hết các trường hợp.</p> <p>Việc quy định "cơ quan chuyên môn thuộc bộ, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh" sẽ không phù hợp với cơ cấu, tổ chức của một số Bộ, ngành.</p>	- Tiếp thu, đã chỉnh lý
		<p>Khoản 3 Điều 56: Trường hợp thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Nghị định này, <i>cơ quan chuyên môn thuộc bộ</i>; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thẩm định nội dung hồ sơ mời thầu.</p> <p>Tùy từng Bộ, ngành, địa phương có thể giao cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện thẩm định nội dung hồ sơ mời thầu. Do vậy, đề nghị điều chỉnh quy định như sau để đảm bảo phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan.</p>	- Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<b>Hải Phòng</b>	<p>Chương VI: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định việc sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh đối với các trường hợp quy định tại Điều 76 Luật Đấu thầu</p>	<p>Điều 76 Luật Đấu thầu quy định về sửa đổi hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.</p> <p>Chính phủ không được giao hướng dẫn chi tiết nội dung này.</p>
<b>Chuyên tiếp</b>	<b>Bộ GTVT</b>	<p>Điều 68: Bổ sung:</p> <p>- Đối với hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu được phát hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thực hiện</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<b>Bộ Tư pháp</b>	<p>Về quy định chuyển tiếp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung quy định về xử lý chuyển tiếp đối với việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật ngành, lĩnh vực trước sau khi dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Các nội dung khác</b>	<b>Bộ Tư pháp</b>	<p><b>Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 3):</b></p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở quy định tỷ lệ sở hữu vốn trên 49% cổ phần, vốn góp của nhà đầu tư quy định tại khoản</p>	Dự thảo Nghị định chỉnh lý tỷ lệ này là 50% tương tự như quy định về bảo đảm cạnh tranh đối với dự



		<p>3 Điều 3 dự thảo Nghị định, đồng thời làm rõ đây là quy định chi tiết hay hướng dẫn thi hành và thẩm quyền hướng dẫn, quy định chi tiết.</p>	<p>án PPP tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP</p>
		<p><b>Về công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 10)</b></p> <p>Điều 10 dự thảo Nghị định quy định thêm quy trình lập đề xuất dự án đối với dự không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi công bố dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 47 Luật Đấu thầu năm 2023. Khoản 1 Điều 47 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định cơ quan có thẩm quyền công bố dự án đầu tư kinh doanh trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, nội dung công bố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Đấu thầu năm 2023. Như vậy, chỉ cần cơ quan cơ thẩm quyền công bố dự án đầu tư kinh doanh với nội dung công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Đấu thầu năm 2023 là đủ điều kiện để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Các thông tin về dự án đầu tư kinh doanh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; có thể có những thông tin khác ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Đấu thầu năm 2023. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định về lập đề xuất dự án đối với dự không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định: “văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực hay quy định của dự thảo Nghị định?</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Thực tiễn triển khai cho thấy phát sinh khoảng trống pháp lý khi tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, do các dự án này không có các thông tin dự án cần thiết để làm cơ sở lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu. Do đó, để khắc phục những vướng mắc, bất cập đã phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu, Dự thảo Nghị định quy định về thủ tục công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>
		<p>- Khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết”. Vì vậy, đề nghị cơ quan</p>	<p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý theo hướng mẫu hóa, việc lập, thời điểm lập bảng tiến độ để tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu quản lý hiệu quả thời gian</p>

	<p>chủ trì soạn thảo không quy định lại khoản 3 Điều 49 Luật Đầu tư năm 2023 tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định: “Bên mời thầu có trách nhiệm lập bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này trình người có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để tiến hành lựa chọn nhà đầu tư”. Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định hướng dẫn “Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) xây dựng bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong quá trình đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư quy định tại Nghị định này”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định tại Phụ lục I về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu kinh tế cũng như của bên mời thầu trong việc lập Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư.</p>	<p>cũng như tăng trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
	<p><b>Về áp dụng mời quan tâm (Điều 36)</b></p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định tại khoản 3 Điều 36 dự thảo Nghị định: “<i>Người có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc làm bên mời quan tâm để thực hiện trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 31,... Nghị định này</i>” để có cơ sở các tổ chức, cá nhân cho ý kiến đối với quy định này.</p>	<p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý bổ sung giải thích từ ngữ “bên mời quan tâm”</p>
	<p><b>Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>- Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tuân thủ đúng thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy</p>	<p>- Tiếp thu, đã bổ sung.</p>

	<p>phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); trong đó, tuân thủ quy trình 2 bước đối với nội dung hướng dẫn mà Luật Đấu thầu không giao quy định chi tiết; cần lấy ý kiến rộng rãi đối tượng chịu sự tác động của văn bản, chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn (và phải tiếp thu, giải trình đầy đủ tất cả các ý kiến tham gia) để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định (cũng như các tài liệu kèm theo) và gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ quy định của Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V (Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); đồng thời, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>	<p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
<p><b>Bộ GTVT</b></p>	<p>Điều 5: Nghiên cứu, quy định theo hướng: <i>Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được đánh giá đạt yêu cầu thì được hưởng mức ưu đãi 3%.</i></p>	<p>Tiếp thu, dự kiến quy định tại Thông tư hướng dẫn về mẫu hồ sơ đấu thầu</p>
	<p>Điều 7: Sửa theo hướng:</p> <p>2. Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu gồm:</p> <p>a) Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu cơ bản;</p> <p>b) Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu về lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>Quy định này áp dụng đối với cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động tư vấn đấu thầu hoặc đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu; cá nhân hoạt động tư vấn độc lập về đấu thầu; <del>cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</del></p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>

	<p>Đề nghị lược bỏ quy định “<i>cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.</i>”</p> <p>Lý do: kế thừa quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ- CP. Đồng thời, trường hợp gắn yêu cầu của cá nhân với đơn vị công tác có thể dẫn đến chưa phù hợp do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, bộ máy nhân sự của các đơn vị thường xuyên thay đổi; việc thành lập tổ chuyên gia, tổ thẩm định cũng có thể không giới hạn trong phạm vi nhân sự thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động lựa chọn nhà đầu tư tại cơ quan chuyên môn (có thể mời, thuê chuyên gia, thành lập tổ bao gồm thành viên từ các đơn vị khác).</li> <li>- Một số đơn vị có nhiều chức năng (pháp chế, thanh tra, đấu thầu,...); các công chức tại phòng có thể không thực hiện hoặc không thường xuyên tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định.</li> </ul>	
	<p>Điều 9: Đề nghị rà soát lại dẫn chiếu Cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<p>Điều 10: 1. Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lập đề xuất dự án, <b><i>gửi đầu mỗi có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế</i></b> (đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế) tổng hợp, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế xem xét, quyết định.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh “<i>gửi đầu mỗi có chức năng kế hoạch</i>” thành “<i>gửi cơ quan được giao nhiệm vụ</i>”</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<p>Điều 10: 3. Thông tin dự án đầu tư kinh doanh phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế <b><i>phê duyệt và</i></b> thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nội dung công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đã được quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu</p>	Theo quy định của pháp luật đầu tư hiện hành, các dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt

		<p>thầu và các quy định trên. Đề nghị xem xét quy định phải phê duyệt Thông tin dự án đầu tư kinh doanh để tránh phát sinh thủ tục</p>	<p>quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Đây là cơ sở pháp lý và thông tin dự án cụ thể để xây dựng hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư. Tuy nhiên, phát sinh khoảng trống pháp lý khi tổ chức lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, do các dự án này không có các thông tin dự án cần thiết để làm cơ sở lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu.</p> <p>Việc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh là cần thiết để đảm bảo tránh khoảng trống pháp lý đối với các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</p>
		<p>Điều 11 khoản 1: Kiến nghị bỏ cụm từ “bên mời thầu” trong Khoản 1 Khoản 2 đã quy định trách nhiệm lập bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục I và trình người có thẩm quyền phê duyệt, do vậy thẩm quyền quyết định không thuộc bên mời thầu.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
		<p>Điều 12 khoản 1: Đề nghị điều chỉnh theo hướng: <i>Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc văn bản phê duyệt đề xuất dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư).</i> Đề nghị rà soát quy định về việc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh như ý kiến tại khoản 3 Điều 10 dự thảo.</p>	<p>Đảm bảo đúng thuật ngữ “thông tin dự án đầu tư kinh doanh” được sử dụng tại Luật Đầu thầu</p>

	<p>Khoản 5 Điều 57: <i>Trường hợp sau khi đánh giá, có từ hai nhà đầu tư trở lên có điểm tổng hợp cao bằng nhau thì nhà đầu tư có điểm cao hơn về phương án đầu tư kinh doanh được xem xét, đề nghị trúng thầu. Đề nghị xem xét, quy định lại để đảm bảo tính chính xác</i></p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
	<p>Khoản 1, 2 Điều 59 quy định: <i>Cấm tham gia hoạt động đấu thầu...</i>  Tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng hình thức cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với tổ chức, cá nhân, cụ thể như sau (...)  Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng đối với hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hay hoạt động đấu thầu chung để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng trong quá trình triển khai, thực hiện. Ngoài ra, đề nghị bổ sung thời điểm bắt đầu áp dụng hình thức cấm tham gia hoạt động đấu thầu (từ khi bắt đầu phát hiện sai phạm hay từ khi có quyết định hoặc văn bản).</p>	Nghị định quy định nội dung này là áp dụng chung (Cấm tham gia hoạt động đấu thầu được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu).
	<p>Điều 61: 3. (...) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu khi có yêu cầu của người có thẩm quyền của cơ quan kiểm tra về công tác đấu thầu.  Đề nghị làm rõ: cơ quan kiểm tra về công tác đấu thầu là chủ thể nào?</p>	Nội dung này đã được quy định tại Điều 85, 86 Luật Đấu thầu
	<p>Điều 65: Kiến nghị sửa đổi Khoản 3 như sau:  3. Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu trên Hệ thống theo quy định. <b>Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu.</b> Việc phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu được thực hiện trên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  Bổ sung quy định về việc thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu để bảo đảm nguyên tắc lập và thẩm định hồ sơ độc lập, khách quan</p>	Việc thẩm định hồ sơ mời quan tâm không được quy định tại Luật Đấu thầu
<b>Bộ Quốc phòng</b>	<p>Thống nhất về việc cần thiết ban hành Nghị định. Tuy nhiên, việc ban hành Nghị định mới sẽ liên quan đến các nội dung của Luật Đất đai sửa đổi (dự kiến sẽ được Quốc hội khóa XV thông qua năm 2024). Do</p>	Theo quy định tại Điều 96 Luật Đấu thầu, Nghị định 25 sẽ được

		vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, sau khi Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực thì sẽ tiến hành xây dựng Nghị định mới.	sửa đổi sau khi Luật Đất đai sửa đổi được ban hành
		Về bố cục Đề cương và dự thảo Nghị định: Thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm 01 Điều về “Giải thích từ ngữ”; vì trong dự thảo có một số cụm từ trong Luật Đấu thầu năm 2023 chưa đề cập trong Nghị định cần giải thích để thống nhất trong triển khai, thực hiện như: <i>Dự án (chương trình) thuộc đối tượng áp dụng trong nghị định được quy định tại Luật nào; bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư; ưu đãi; hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh...</i>	Tiếp thu
		Về năng lực, kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định: Việc quy định phải có chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu là không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ KHĐT. Về chứng chỉ đấu thầu chuyên sâu chỉ nên bắt buộc đối với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp.	Tiếp thu
	<b>Ngân hàng nhà nước</b>	<b>Khoản 4 Điều 21:</b> Đề nghị chỉnh sửa khoản này như sau: “ <i>Nhà đầu tư được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Nghị định này</i> ” vì khoản 1 Điều 47 quy định về các điều kiện để nhà đầu tư được xem xét, đề nghị trúng thầu, khoản 2 Điều 47 quy định về nhà đầu tư không được lựa chọn.	Tiếp thu
		<b>Khoản 4 Điều 27:</b> Đề nghị bổ sung như sau: “ <i>Nhà đầu tư tham dự thầu quyết định và đề xuất cụ thể trong hồ sơ dự thầu việc thành lập doanh nghiệp quản lý dự án để triển khai dự án đầu tư hoặc tự triển khai dự án đầu tư theo quy định tại Điều 50 của Nghị định này</i> ” để đảm bảo đầy đủ, thống nhất với quy định tại Điều 50 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, đã chỉnh lý
		<b>Khoản 5 Điều 29:</b> Tại quy định “ <i>Nhà đầu tư không được thay đổi, rút hoặc từ chối thực hiện các nội dung cơ bản đề xuất trong hồ sơ dự thầu đã được bên mời</i>	Tiếp thu, đã chỉnh lý

		<i>thầu đánh giá đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, trừ trường hợp các thay đổi do nhà đầu tư đề xuất mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án”, đề nghị quy định chi tiết hơn về “các nội dung cơ bản đề xuất trong hồ sơ dự thầu” để đảm bảo rõ ràng, tạo cơ sở thống nhất thực hiện.</i>	
<b>Ngân hàng nhà nước, Bộ Ngoại giao</b>		Đề nghị Quý Bộ cân nhắc ghi đầy đủ tên của Nghị định thành “Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực” như đã nêu tại mục 10 Phụ lục Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (Kèm theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ).	Tiếp thu
<b>Bộ Ngoại giao</b>		Tại Khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi năm 2020 quy định Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định cụ thể chính sách đã được quy định trong luật. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ thực hiện đánh giá tác động của chính sách tại Dự thảo Nghị định theo quy định.	Tiếp thu
		Tại phần căn cứ: Đề nghị Quý Bộ bổ sung “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”.	Tiếp thu
<b>Bộ GTVT, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Tiền Giang, Ninh Thuận, Sơn La, Thanh Hóa, Yên Bái, Trà</b>		Điều 69: Đề xuất chọn phương án 2 do thực hiện quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, cụ thể: “b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;” - Ninh Thuận: đề nghị chuyển nội dung này vào Điều 68	Tiếp thu



<b>Vinh, Nam Định,</b>		
<b>An Giang</b>	<p><b>Tại Khoản 4 Điều 10 dự thảo quy định:</b> “Nhà đầu tư được đề xuất thực hiện dự án kinh doanh ngoài dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo quy định tại khoản 3 Điều này”.</p> <p>Đề nghị bổ sung quy trình thực hiện đối với trường hợp Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án kinh doanh thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu nhưng không thuộc danh mục các dự án đã được công bố.</p>	Tiếp thu
	<p>Chọn phương án 1, cụ thể:  “Trường hợp văn bản pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định dự án tổ chức đấu thầu sau khi Nghị định được ban hành thì thực hiện như sau: áp dụng pháp luật về đấu thầu.”</p>	Tiếp thu
<b>Bạc Liêu</b>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện đối với các dự án không gắn liền với quyền sử dụng đất; trong đó có dự án nạo vét vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm để làm cơ sở cho địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.</p>	Dự thảo Nghị định này chỉ quy định về quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
<b>Bắc Ninh</b>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 của Dự thảo thành: “1. Dự án được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông tin dự án đầu tư kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã công bố theo quy định tại Điều 10 đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư”.</p>	Tiếp thu
	<p>Về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện  Đề nghị lựa chọn phương án 2: “Thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đấu thầu và ND này, Pháp luật chuyên ngành phải hướng dẫn phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá”.</p>	Tiếp thu
<b>Bình Định</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 7 Điều 3 “Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu”: chọn Phương án 1.</li> <li>- Tại điểm a (chọn phương án 1), điểm b (chọn phương án 2), điểm c (chọn phương án 2), điểm d (chọn phương án 2) khoản 3 Điều 5 “Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam”.</li> </ul>	Ý kiến góp ý nhằm lẫn với Dự thảo hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần bỏ cụm từ “nếu có” tại điểm c khoản 4 Điều 24 “Tổ chức lựa chọn nhà thầu”.</li> <li>- Cần bỏ cụm từ “nếu có” tại điểm d khoản 4 Điều 37 “Tổ chức lựa chọn nhà thầu”.</li> <li>- Tại khoản 1 Điều 119 “Điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu”: chọn Phương án 2.</li> <li>- Tại khoản 1 Điều 120 “Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu”: chọn Phương án 2.</li> <li>- Tại khoản 2 Điều 120 “Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu”: chọn Phương án 1.</li> <li>- Tại Điều 121 “Điều kiện đối với giảng viên về đấu thầu”: chọn Phương án 1.</li> <li>- Bổ sung thêm các điều khoản về hạn mức gói thầu quy mô nhỏ và quy trình thực hiện gói thầu quy mô nhỏ tại Chương V, Mục 1 của Dự thảo Nghị định (việc bổ sung để làm rõ hơn về phương thức lựa chọn nhà thầu cho từng gói thầu và phù hợp với khoản 5 Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023).</li> </ul>	
<p><b>Bình Dương</b></p>	<p>Tại Khoản 1 Điều 5 quy định về Đối tượng được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi: “a) Nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu; b) nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu”. Do đó, để thuận tiện cho bên mời thầu cũng như nhà đầu tư trong việc tính toán và thực hiện các thủ tục ưu đãi trong quá trình đấu thầu, kiến nghị đơn vị soạn thảo bổ sung làm rõ các nội hàm, quy định cụ thể về nội dung, thủ tục cần thiết để nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi biết phải làm các</p>	<p>Các nội dung liên quan cần tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về chuyển giao công nghệ, pháp luật về công nghệ cao. Nội dung này dự kiến sẽ được quy định chi tiết tại Thông tư</p>

	<p>thủ tục gì và như thế nào để nhận ưu đãi trong quá trình tham gia đấu thầu.</p> <p>- Tại điểm b Khoản 2 quy định về Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu về lựa chọn nhà đầu tư đối với một số cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định trong đó cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, tại Khoản 2 Điều 54 quy định về Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: <i>“Phê duyệt hồ sơ mời thầu hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.”</i>. Do đó, kiến nghị bổ sung thêm các cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Ủy ban nhân dân cấp huyện vào quy định trên cho phù hợp.</p> <p>- Mặt khác, tùy vào điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương mà có sự luân chuyển, điều động cán bộ sang vị trí công tác mới. Do đó, đối với việc quy định tại điểm b Khoản 1 (<i>Có tối thiểu 03 năm công tác</i>) và tại điểm b Khoản 2 (<i>Có Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu về lựa chọn nhà đầu tư</i>) sẽ không phù hợp đối với một số cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định. Do đó, kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy định trên cho phù hợp đối với các cá nhân này.</p> <p>Tại Điều 57 quy định về Xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư, kiến nghị bổ sung một số tình huống như:</p> <p>- Trường hợp sau khi lựa chọn danh sách ngắn nhưng có ít hơn 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án đầu tư kinh doanh (<i>theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 của dự thảo thì có tối thiểu 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của dự án đầu tư kinh doanh</i>).</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>- Tiếp thu, đã bổ sung</p>
--	---	---

	<p>- Trường hợp nhà đầu tư trúng thầu đang thực hiện dự án nhưng vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của dự án.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư trúng thầu có đơn giá thấp khác thường, có thể ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu.</p>	<p>- Trường hợp này xử lý theo điều khoản tại hợp đồng, không phải xử lý tình huống trong đấu thầu</p> <p>- Nội dung này không phù hợp với đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (không phải gói thầu)</p>
	<p>Theo quy định tại Khoản 9 Điều 39 Luật Đấu thầu 2023 quy định về Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có nội dung giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có). Tuy nhiên, nội dung giám sát hoạt động đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư không có trong quy định trên. Do đó, kiến nghị đơn vị soạn thảo rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến công tác giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư trong dự thảo đảm bảo phù hợp theo quy định.</p>	<p>Luật Đấu thầu không quy định về kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh</p>
<p><b>Cao Bằng</b></p>	<p>Tại khoản 2 Điều 51 dự thảo quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh: <i>“Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh tổ chức xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư trúng thầu...theo quy định của pháp luật về đất đai”.</i></p> <p><u>Ý kiến góp ý:</u></p> <p>Theo quy định của pháp luật về đất đai thì cơ quan tài nguyên môi trường cấp tỉnh chỉ tổ chức xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, KHÔNG thực hiện xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án, KHÔNG phê duyệt tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp thuộc cơ quan thuế. Do đó kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý. Nội dung này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</p>

<p><b>Đắk Lắk, Hải Dương</b></p>	<p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết theo hướng liệt kê các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 2 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, trong đó có dự án kinh doanh, quản lý khai thác chợ. Tuy nhiên, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện kinh doanh, quản lý khai thác chợ được quy định cụ thể tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ).</p> <p>Do đó, trong trường hợp Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và các biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư được ban hành, cần thiết phải xem xét sửa đổi Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ nhằm đảm bảo thống nhất. Ngoài ra, cần phải xác định rõ loại hình dự án kinh doanh, quản lý khai thác chợ có thuộc loại hình dự án đầu tư có sử dụng đất hay chỉ đơn thuần việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện việc kinh doanh, quản lý khai thác chợ, không bao gồm đầu tư xây dựng chợ nhằm tránh trùng lặp với các quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.</p>	<p>Tại Dự thảo Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ đính kèm Tờ trình số 6255/TTr-BCT ngày 11/9/2023 của Bộ Công Thương không có nội dung liên quan đến đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Do đó, tại dự thảo Tờ trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ xem xét, cho phép lược bỏ dự án công trình quảng cáo, dự án quản lý, khai thác chợ khỏi phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định.</p>
<p><b>Lào Cai</b></p>	<p>Tại khoản 2 Điều 5, công thức tính Điểm tổng hợp của đối tượng được hưởng ưu đãi, đề nghị xem xét, bỏ đơn vị tính % của MUĐ, cụ thể như sau:</p> $T'TH = TTH + TTH \times MUĐ$ <p>Lý do: Mức ưu đãi (MUĐ) theo quy định tại khoản 1 Điều này đã được quy định bởi đơn vị tính %</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p><b>Hà Giang</b></p>	<p>Tại khoản 1 Điều 8, đề nghị chi tiết quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư như quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Đấu thầu năm 2023.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 27, đề nghị xem xét, bỏ cụm từ “điểm a”, cụ thể như sau:</p> <p><i>“3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Đấu thầu, trong văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư</i></p>	<p>Tiếp thu</p>

	<p><i>hoặc văn bản quyết định hủy thầu phải nêu rõ lý do hủy thầu và trách nhiệm của các bên liên quan khi hủy thầu.”</i></p> <p>Lý do: Toàn bộ nội dung liên quan đến các trường hợp hủy thầu được quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Đấu thầu.</p> <p>Về căn cứ pháp lý ban hành văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa kỹ thuật trình bày văn bản là căn cứ ban hành văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	<p>Điều 36 dự thảo (Áp dụng mời quan tâm)</p> <p>Tại khoản 3 Điều 36 dự thảo quy định: “Người có thẩm quyền giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc làm bên mời quan tâm để thực hiện trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 31,... Nghị định này.” Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chi tiết thực hiện trình tự, thủ tục trên tại Điều nào trong Nghị định này, không để dấu “...” không rõ ràng, chung chung.</p>	Tiếp thu
<b>Hậu Giang</b>	<p>Điều 37 dự thảo</p> <p>Tại khoản 3 Điều 37 dự thảo quy định: “Việc trình, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm thực hiện theo quy định tại Điều ... của Nghị định này.” Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chi tiết việc trình, thẩm định, phê duyệt hồ sơ trên tại Điều nào trong Nghị định này, không để dấu “...” như vậy còn chưa rõ ràng, cụ thể, còn chung chung.</p>	Tiếp thu
<b>Hải Phòng</b>	<p>Điều 9:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị sửa, bổ sung nội dung theo hướng “<i>cơ quan công bố thông tin là Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu kinh tế</i>”.</li> <li>- Khoản 2: đề nghị sửa, bổ sung đoạn “<i>các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu</i>” thành “<i>các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu</i>” để phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Đấu thầu và khoản 3 Điều 8 của dự thảo Nghị định.</li> </ul>	Tiếp thu

<b>Lâm Đồng</b>	Điều 11: Đề nghị bỏ quy định này do rất khó xác định tiến độ và còn phụ thuộc vào các tình huống xảy ra trên thực tế trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	Việc lập bảng tiến độ sẽ tạo thuận lợi cho việc theo dõi và thực hiện hiệu quả các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư
<b>Hải Phòng</b>	Điều 18 và Điều 65: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thống nhất giữa nội dung khoản 1 Điều 18 và khoản 9 Điều 65 của dự thảo Nghị định	Tiếp thu
	Điều 26: Tại điểm a, b, c khoản 1 và điểm a khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>đối với trường hợp không đấu thầu qua mạng</i> ” vào cuối câu do trường hợp đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điều 8, Điều 65 của Dự thảo Nghị định thì nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu trên Hệ thống và chịu trách nhiệm tính chính xác giữa bản gốc và bản chụp.	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Vĩnh Phúc</b>	Điều 21: Đề nghị xem xét bỏ quy định “ <i>Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật</i> ” để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 82 Luật Đấu thầu do đã quy định nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực; đồng thời thống nhất với khoản 2 Điều 19 của dự thảo Nghị định “ <i>Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp</i> ” và góp phần rút ngắn thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư.	Việc kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp là nhằm phục vụ quá trình đánh giá và thuộc trách nhiệm của bên mời thầu
<b>Lạng Sơn</b>	Điều 57: khoản 1: đề nghị bỏ quy định tại điểm b để thống nhất áp dụng thực tế.	Tiếp thu
<b>Đà Nẵng</b>	- Tại Điều 10. Công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư: Tại dự thảo có nêu: “Thông tin dự án đầu tư kinh doanh phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Trưởng ban Quản lý khu kinh tế phê duyệt và thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”. Kiến nghị quy định rõ nội dung	Tiếp thu, đã bổ sung, chỉnh lý

	<p>UBND cấp tỉnh trực tiếp đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hay các cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu đăng tải.</p> <p>- Điều 11. Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư: Kiến nghị bổ sung quy định về thời điểm lập, trình, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động trong lựa chọn nhà đầu tư.</p>	
<b>Ninh Bình</b>	<p>Điều 55. Trách nhiệm của đơn vị thẩm định:</p> <p>Dự thảo có nêu: “1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung sau đây:</p> <p>a) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người có thẩm quyền.</p> <p>b) Hồ sơ mời thầu trường hợp nội dung này được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt”.</p> <p>Tuy nhiên, các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực bao gồm nhiều loại hình khác nhau, có quy mô, tính chất đặc thù riêng của từng ngành và do các cơ quan chuyên ngành quản lý. Do vậy, để đảm bảo các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện hiệu quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung quy định theo 01 trong 02 phương án như sau:</p> <p>Phương án 1: Giao cơ quan chuyên ngành thuộc UBND cấp tỉnh (theo từng lĩnh vực dự án) tổ chức thẩm định Hồ sơ mời thầu trong trường hợp nội dung này được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>Phương án 2: Giao cơ quan chuyên ngành thuộc UBND cấp tỉnh (theo từng lĩnh vực dự án) xây dựng bộ tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư, lấy ý kiến các Bộ, ngành, các đơn vị liên quan, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Trên cơ sở bộ tiêu chí được phê duyệt, bên mời thầu xây dựng hồ sơ mời thầu và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.</p>	Tiếp thu, đã chỉnh lý
<b>Tuyên Quang</b>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020 “<i>Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một người đăng ký</i></p>	Dự thảo đã quy định nội dung này tại Chương IV



		<p><i>tham gia hoặc đấu giá không thành theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan”, theo dự thảo Nghị định chưa có hướng dẫn thực hiện nội dung nêu trên. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hướng dẫn để thuận lợi trong quá trình thực hiện.</i></p>	
<b>Quảng Ngãi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 10: Nhà đầu tư được đề xuất thực hiện dự án đầu tư kinh doanh..., <u>gửi Hồ sơ đề xuất dự án đến đầu mối có chức năng theo quy định tại khoản 1 Điều này để tổng hợp” để nhà đầu tư có cơ sở để thực hiện.</u></li> <li>- <u>Quy định về Bên mời quan tâm tại Điều 36, 40 chưa thông nhất. Khoản 3 Điều 36 : Người có thẩm quyền giao cho một cơ quan, đơn vị trực thuộc làm bên mời quan tâm”, khoản 2 Điều 40 nêu “ Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) tổ chức đánh giá sơ bộ, năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư...”</u></li> <li>- Khoản 3 Điều 65 có nêu: “Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu...”, đề nghị chỉnh sửa thành: “Bên mời quan tâm tổ chức lập hồ sơ mời quan tâm, bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời thầu...” cho phù hợp với quy định tại Điều 36 của dự thảo</li> <li>- Đề nghị hoàn thiện dự thảo nội dung quy định tại Điều 68 “Quy định chuyển tiếp” để các cơ quan, địa phương và đơn vị có liên quan góp ý</li> </ul>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>	
<b>Sóc Trăng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu đề xuất dự án đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> <li>- Đề nghị xem xét năng lực, kinh nghiệm của cá nhân tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 “<i>Có tối thiểu 03 năm công tác ...</i>” do ở địa phương khó áp dụng đối với dự án quy định tại Điều 2</li> </ul>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>	

<p><b>Thanh Hóa, Sơn La</b></p>	<p>- Khoản 2 Điều 7 Đề nghị xem xét <u>bỏ không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu về lựa chọn nhà đầu tư đối với cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh</u></p> <p>- Đề nghị bổ sung căn cứ để làm cơ sở lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ các hoạt động tại Điều 11</p> <p>- Xem xét thống nhất giữa quy định Khoản 1 Điều 18 “Chỉ tiến hành mở các hồ sơ dự thầu ...trước sự chứng kiến của đại diện các nhà đầu tư tham dự lễ mở thầu” và khoản 9 Điều 65 “Bên mời thầu mở và giải mã hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu để đánh giá”.</p>	<p>- Tiếp thu</p> <p>- Thời gian tại bảng tiến độ do người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 49 Luật Đấu thầu</p> <p>- Tiếp thu???</p> <p>- Quy trình tại Điều 18 áp dụng cho đấu thầu không qua mạng, do đó, khác với quy trình đấu thầu qua mạng quy định tại Chương IX Nghị định</p>
<p><b>Sơn La</b></p>	<p>- Khoản 8 Điều 2 đề nghị quy định rõ hơn về loại dự án để thuận tiện trong quá trình xác định và áp dụng đối tượng.</p> <p>- Sửa quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 10 Đề nghị chỉnh sửa các cụm từ “Công bố thông tin” thành “Đăng tải thông tin” do một số thông tin chưa phê duyệt tại thời điểm này, ví dụ: Hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>- Điều 9 chỉ quy định đăng tải thông tin dự án tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 47 Luật Đấu thầu do đối với dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm sau khi tổ chức đánh giá sơ bộ NLKN, trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng YCSBNLKN áp dụng thủ tục chấp thuận nhà đầu tư nên sẽ không có nội dung tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đấu thầu.</p> <p>- Đề nghị xem xét bỏ quy định “Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá...” tại Điều 21 để phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 82 Luật Đấu thầu (bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 19 Dự thảo: <i>đánh giá được thực hiện trên bản</i></p>	<p>Tiếp thu</p> <p>- Việc kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp là nhằm phục vụ quá trình đánh giá và thuộc trách nhiệm của bên mời thầu</p>

	<p><i>chụp, nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung cụm từ “<i>đối với đấu thầu trực tiếp</i>” vào cuối câu tại điểm Tại điểm a, b, c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 26 do đấu thầu qua mạng theo Điều 8, Điều 65 Dự thảo thì NĐT nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu trên Hệ thống</li> <li>- Đề nghị Tại Điều 29 xem xét quy định rõ những nội dung của hồ sơ dự thầu không được thay đổi khi đàm phán, hoàn thiện hợp đồng.</li> <li>- <b>Điều 37:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoản 1: Đề nghị xem xét bổ sung quy định rõ cơ quan, đơn vị lập hồ sơ mời quan tâm và đơn vị đăng tải thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm.</li> <li>+ khoản 3: Đề nghị xem xét bổ thẩm định hồ sơ mời quan tâm do tại Chương VII Nghị định này mới có quy định về nội dung thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.</li> <li>+ Tại khoản 4: Đề nghị xem xét chỉnh sửa bỏ cụm từ “<i>đồng thời</i>” thành “<i>Trình tự lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm được thực hiện sau khi quyết định chủ trương đầu tư đối với...</i>”<sup>02</sup> thủ tục này không cùng đơn vị lập và không cùng thẩm quyền phê duyệt (Điều 33 Luật Đầu tư; điểm c khoản 9 Điều 77 Luật Đấu thầu). Việc lập hồ sơ mời quan tâm theo các nội dung tại Điều 37 Nghị định này phải căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Quyết định chủ trương đầu tư.</li> </ul> </li> <li>- <b>Điều 41, Điều 42:</b> Đề nghị xem xét chỉnh sửa cụm từ “<i>Cơ quan</i>” thành “<i>Người có thẩm quyền</i>” để phù hợp với thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 9 Điều 77 Luật Đấu thầu 2023</li> <li>- <b>Chương VI:</b> bổ sung thêm 01 điều quy định về trình tự và trách nhiệm của các đơn vị về sửa đổi hợp đồng</li> <li>- <b>Điểm a Điều 50:</b> bổ sung cụm từ “<i>Nhà đầu tư trúng thầu có trách nhiệm đối với toàn bộ quá trình thực hiện dự án theo đúng hồ sơ dự thầu, hợp đồng được ký kết hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư</i>” do nhà đầu tư trúng thầu được đánh giá năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính trong khi doanh nghiệp</li> </ul>	<p>- Tiếp thu</p>
--	---	-------------------

được thành lập chưa được đánh giá và chỉ thực hiện chức năng quản lý dự án.

- **Điều 53:** Đề nghị bỏ điểm a khoản 2 do hồ sơ mời thầu đã được tổ chức thẩm định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định ;

+ chỉnh sửa lại điểm c khoản 3 Điều này theo hướng chỉ quy định nhận xét về trình tự tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật đấu thầu do đối tượng các dự án này liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và thực hiện ở các bước khác nhau đã được thẩm định, ví dụ chủ trương, mời quan tâm...; hạn chế rủi ro pháp lý cho các tổ chức, cá nhân thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

- **Điều 57 :** bổ sung tình huống “Tại thời điểm lập hồ sơ mời thầu thay đổi giá trị chi phí m1, m2 đã được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, phải điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi lập hồ sơ mời thầu” để có cơ sở xử lý tình huống trong thời điểm chưa lựa chọn được nhà đầu tư.

+ Bổ sung tình huống : *Trường hợp tại thời điểm đóng thầu đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, có ít hơn 03 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu thì Bên mời thầu phải xem xét, giải quyết như sau:*

a) *Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Trong trường hợp này phải quy định rõ thời điểm đóng thầu mới và các thời hạn tương ứng để nhà đầu tư có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp theo yêu cầu của đối với dự án thực hiện đấu thầu trực tiếp (không qua mạng)*

b) *Cho phép mở thầu ngay để tiến hành đánh giá đối với dự án đấu thầu qua mạng”.*

- **Điều 58:** Đề nghị bỏ khoản 3 do pháp luật hình sự đã có quy định, ngoài ra để các tổ chức, cá nhân phát huy được tinh thần dám nghĩ, dám làm, không đùn đẩy trách nhiệm, không bị tâm lý e ngại.

- **Khoản 1 Điều 61:** Bổ sung từ “hoặc” vào trước cụm từ “yêu cầu báo cáo”

	<b>Thái Bình</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị sửa tên Nghị định thành “ Nghị định quy định chi tiết ... về lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực” để phù hợp với đối tượng áp dụng của Nghị định.</li> <li>- Đề nghị quy định rõ tổng vốn đầu tư (đoạn các chi phí trong lựa chọn NĐT được xác định trên cơ sở ....tổng vốn đầu tư”) để phân biệt tổng vốn đầu tư dự án hay tổng mức đầu tư dự án.</li> <li>- Đề nghị đảo thứ tự Điều 4, Điều 5 cho phù hợp với Luật Đấu thầu.</li> <li>- <b>Điều 51:</b> đề nghị thống nhất tên gọi “nhà đầu tư” hay “nhà đầu tư trúng thầu”</li> <li>- Điều 57: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoản 1: đề nghị làm rõ nếu đã chọn một trong hai cách nhưng không có NĐT nộp hoặc NĐT nộp không đáp ứng yêu cầu thì có được tiếp tục chọn theo cách còn lại không? Trình tự, thủ tục khi đấu lại mà vẫn không chọn được NĐT?</li> <li>+ Khoản 2: Bổ sung quy định trình tự, thủ tục xác định việc đáp ứng điều kiện về năng lực kỹ thuật, tài chính của NĐT tại thời điểm ký kết hợp đồng.</li> </ul> </li> <li>- <b>Điều 42:</b> khoản 2 đề nghị bổ sung giao Ban Quản lý KKT (đối với dự án thực hiện tại Khu kinh tế)</li> <li>- <b>Điều 54:</b> Bổ sung trách nhiệm của trưởng ban QLKKT</li> <li>- <b>Điều 56:</b> Bổ sung trách nhiệm của đơn vị thẩm định trực thuộc BQLKKT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung</li>   <li>- Nội dung này đã được quy định tại Điều 71 Luật Đấu thầu</li>   <li>- Tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung</li> </ul>
	<b>Thanh Hóa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Điều 7:</b> Đề nghị xem xét không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu về lựa chọn nhà đầu tư đối với cá nhân thuộc phòng, ban có nhiệm vụ chính thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.</li> <li>- <b>Điều 11:</b> Đề nghị bổ sung căn cứ để làm cơ sở lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ.</li>   <li>- Xem xét thống nhất giữa quy định Khoản 1 Điều 18 “Chi tiến hành mở các hồ sơ dự thầu ....trước sự chứng kiến của đại diện các nhà đầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu</li>   <li>- Thời gian tại bảng tiến độ do người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 49 Luật Đấu thầu</li>   <li>- Tiếp thu</li> </ul>

	<p>tư tham dự lễ mở thầu” và khoản 9 Điều 65 “Bên mời thầu mở và giải mã hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, hồ sơ dự thầu để đánh giá”.</p> <p><b>- Điều 19:</b></p> <p>+ Bổ sung quy định Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ dự thầu, hồ sơ quan tâm và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến báo cáo tài chính, vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện; đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm toán của mình. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai và tài liệu là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá, nhà đầu tư bị coi là vi phạm các hành vi theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu; đồng thời, chịu các thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ, tài liệu trong quá trình tham gia thực hiện dự án.</p> <p>+ Bổ sung quy định miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với đơn vị thẩm định trong trường hợp cơ quan chức năng phát hiện hồ sơ nhà đầu tư kê khai không đúng sự thật trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ quan tâm và không chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm toán của đơn vị kiểm toán về báo cáo tài chính của nhà đầu tư.</p> <p><b>- Điều 29 (Dự thảo hợp đồng) :</b> Đề nghị quy định rõ những nội dung của hồ sơ dự thầu không được thay đổi khi đàm phán, hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>+ Điểm d khoản 4 dự thảo Nghị định đang quy định nội dung đàm phán về xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là không cần thiết và không phù hợp, do hiện nay việc xác định tiền sử dụng đất do cơ quan tài nguyên môi trường, tài chính thuộc UBND tỉnh thực hiện và được xác định tại thời điểm giao đất.</p> <p><b>- Điều 36:</b></p> <p>+ Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 1 Điều 36 là (i) “sau khi có 02 nhà đầu tư nộp hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư tại một địa điểm, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm theo quy định tại khoản này?” hay (ii) “sau khi có nhà đầu tư</p>	<p>- Tiếp thu, sẽ quy định chi tiết tại cấp Thông tư</p> <p>- Tiếp thu</p> <p>- Tiếp thu, thủ tục mời quan tâm chỉ áp dụng đối với dự án tại khoản 9 Điều 2 Dự thảo (Dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu khi có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan</p>
--	--	--

	<p>nộp hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền căn cứ hồ sơ nhà đầu tư nộp, thực hiện việc lập thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm để xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm” hay (iii) “căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cơ quan có thẩm quyền chủ động thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm để xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm”. Mỗi trường hợp có trình tự, thủ tục khác nhau.</p> <p>+ Khoản 2: Trường hợp “sau khi có 02 nhà đầu tư nộp hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư tại một địa điểm, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm theo quy định tại khoản này?” nhưng cả 02 nhà đầu tư là nhà đầu tư trong nước, theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì chỉ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong 02 nhà đầu tư đã nộp.</p> <p>+ Tại khoản 4: Đề nghị xem xét chỉnh sửa bỏ cụm từ “đồng thời” thành “Trình tự lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm được thực hiện sau khi quyết định chủ trương đầu tư đối với...” 02 thủ tục này không cùng đơn vị lập và không cùng thẩm quyền phê duyệt (Điều 33 Luật Đầu tư; điểm c khoản 9 Điều 77 Luật Đấu thầu). Việc lập hồ sơ mời quan tâm theo các nội dung tại Điều 37 Nghị định này phải căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- Điều 41, Điều 42: Đề nghị xem xét chỉnh sửa thẩm quyền phê duyệt từ “Cơ quan” thành “Người có thẩm quyền” để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 9 Điều 77 Luật Đấu thầu năm 2023.</p>	<p>tâm cùng đăng ký thực hiện dự án tại một địa điểm)</p> <p>- Tiếp thu ý kiến để làm rõ, phân biệt dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định và dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh (mà áp dụng quy định quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) bổ sung khoản 10 Điều 2 như sau: Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật Đấu thầu, Nghị định này.</p> <p>- Quy định tại Dự thảo nhằm đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả về mặt thời gian trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh và lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm</p> <p>- Tiếp thu, đã chỉnh lý</p>
--	--	--

	<p><b>- Điều 59:</b>  + Đề nghị làm rõ việc cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà đầu tư là “cấm tham gia hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đấu thầu” hay bao gồm toàn bộ việc lựa chọn nhà đầu tư theo các quy định của pháp luật có liên quan khác như Luật Đầu tư, hoạt động liên danh liên kết theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật PPP,...  + Đề nghị bổ sung hướng dẫn xử lý vi phạm đối với trường hợp nhà đầu tư liên danh khi tham dự thầu, cụ thể: Đối với nhà đầu tư liên danh, trong trường hợp thành viên liên danh có hành vi vi phạm thì xử lý đối với toàn bộ các nhà đầu tư trong liên danh hay chỉ xử lý đối với nhà đầu tư có hành vi vi phạm.</p> <p><b>- Điều 61:</b> Bổ sung từ “hoặc” vào trước cụm từ “yêu cầu báo cáo”</p>	<p>- Dự thảo đã quy định rõ việc xử lý vi phạm đối với cá nhân, tổ chức vi phạm</p> <p>- Tiếp thu</p>
<b>Thừa Thiên Huế</b>	<p>- Đề nghị cụ thể hóa trong Nghị định các khoản thu, chi cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư Tại khoản 7 Điều 4</p> <p>- Điều 7:  + Khoản 2 : Bổ chứng chỉ nghiệm vụ chuyên môn về đấu thầu  + Điểm b Khoản 1: Bổ nội dung Năng lực, kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định: Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan nội đến dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của dự án</p>	<p>Tiếp thu</p>
<b>Tiền Giang</b>	<p>Đề nghị bỏ quy định dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất... tại điểm e khoản 2 Điều 27 (không phù hợp với quy định Luật Đất đai)</p>	<p>Tiếp thu</p>
<b>Trà Vinh</b>	<p>- Điều 69: khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 25/NĐ đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, đề nghị xem xét lại quy định tại Khoản 2 Điều 69: <i>điểm c khoản 1 Điều 1 và Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP... hết hiệu lực thi hành</i></p> <p>- Bổ sung thêm nội dung quy định chi tiết đối với trường hợp nào thì bên mời thầu được sửa đổi hoặc hủy hồ sơ mời thầu.</p> <p>- Bổ sung thêm nội dung quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu, chi, quyết toán trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>- Bổ sung các biểu mẫu áp dụng kèm theo Dự thảo Nghị định, điền hình như: Tờ trình thẩm định Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư; Tờ trình</p>	<p>Tiếp thu, các nội dung hướng dẫn chi tiết sẽ được quy định ở cấp Thông tư</p>



		thẩm định Hồ sơ mời thầu,... Hoặc quy định vận dụng áp dụng các Biểu mẫu.	
	<b>Vĩnh Phúc</b>	Tại khoản 3, Điều 56 Dự thảo đề nghị điều chỉnh như sau: “3. <i>Trường hợp thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này, bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính của cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ mời thầu</i> ”.	Quy định như kiến nghị không đảm bảo bao quát. Việc thẩm định trong trường hợp này được thực hiện theo phân công tại cơ quan chuyên môn.
	<b>Yên Bái</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị xây dựng Dự thảo Nghị ddnhj theo hướng thay thế hoàn toàn NĐ 25/CP</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định các hình thức thương thảo hợp đồng trực tuyến ( qua mạng, thư điện tử, hình thức khác) trong trường hợp NĐT không thể thương thảo trực tiếp tại Điều 29 Dự thảo</li> <li>- Điểm a khoản 2 Điều 53 không phù hợp với nội dung thẩm định kết quả LCNĐT, trùng lặp với quy định tại khoản 2 Điều 52.</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định chặt chẽ về điều chỉnh hchur trong đầu tư, điều chỉnh văn bản phê duyệt thông tin dự án</li> </ul>	Theo quy định tại Điều 96 Luật Đấu thầu, Nghị định 25 sẽ được sửa đổi sau khi Luật Đất đai sửa đổi được ban hành
	<b>Ủy ban dân tộc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đất hỗn hợp gồm đất chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và đất do Nhà nước quản lý (đất sạch) khi thực hiện dự án gặp khó khăn trong việc áp dụng hai hình thức đấu giá và đấu thầu.</li> <li>- Đối với các Dự án lớn được triển khai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đề nghị bổ sung vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc trong việc tham gia ý kiến vào các dự án thành phần, các nội dung liên quan đến vùng dân tộc thiểu số, sự tham gia của người dân tộc thiểu số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung này cần tuân thủ quy định của pháp luật đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công</li> <li>- Nội dung này cần tuân thủ quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực</li> </ul>
<b>Thống nhất</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Quốc phòng</li> <li>- Địa phương: Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Nai, Hòa Bình</li> </ul>	
<b>Không ý kiến</b>		- Bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông	